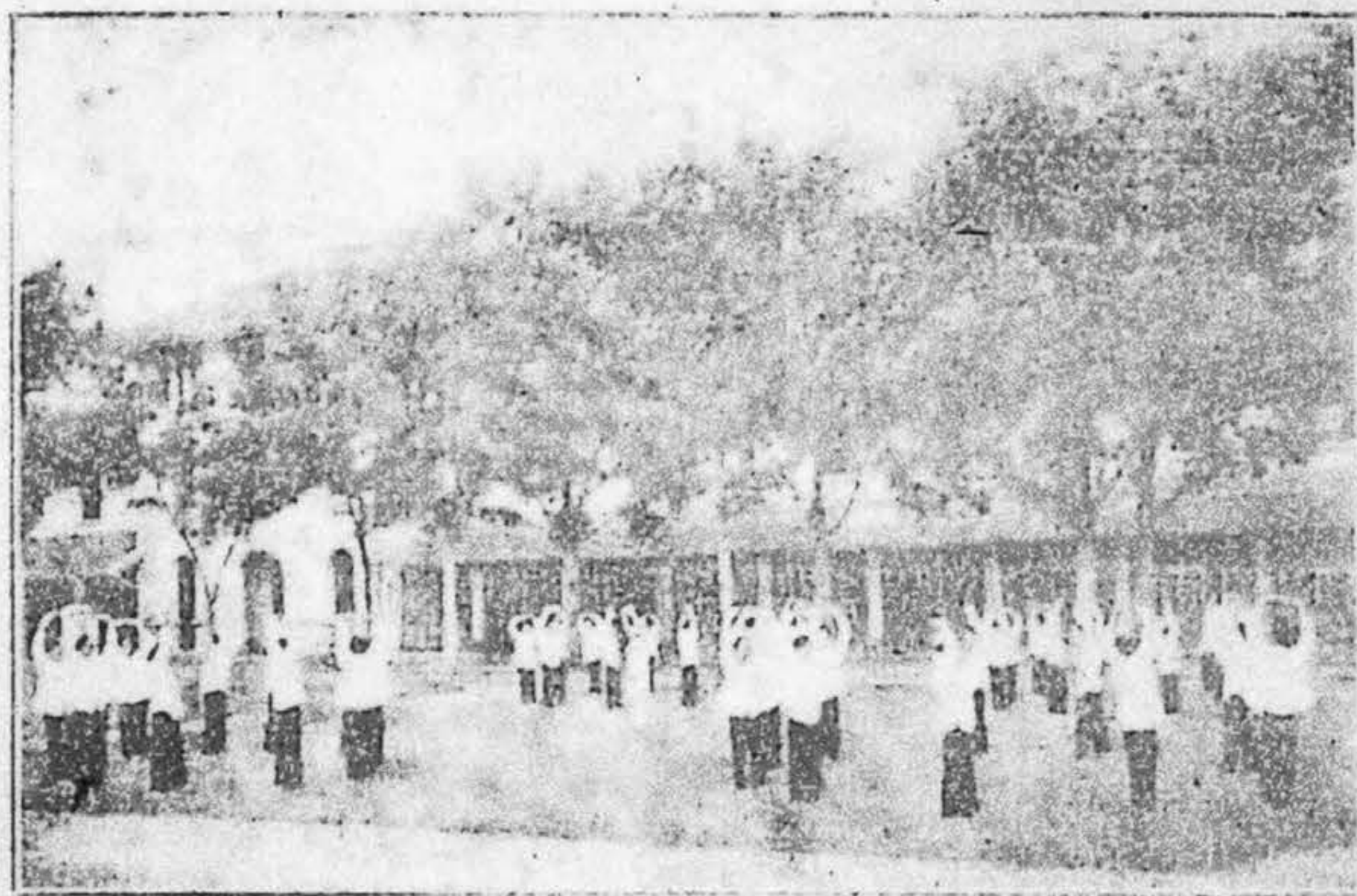


Phụ nữ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 19/28

tan.van



Giờ tập thể-thảo của học-sinh Nữ-Học-Đường Saigon

DÉPÔT LÉGAL
timage 3800
Saigon le 9/11/1933
Truong

OS 15
NĂM THỨ NĂM
ngày 9 Nov. 1933
224

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudau-mot:	Nguyễn-tảo-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Bacliou:	Dinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành Liều
Chaudoc:	Công-nghĩa-Thành
Cantho:	An-hà Ấn-quân
Saïec:	Võ-dinh-Dinh
Mytho:	Hà-phâm-Chất
Phompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Obier
id	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Huế:	Quan-Hải-Thơ-quân
Toarane:	Lê-thừa-Ấn
Hanoi:	Nam-ký-Thơ-quân
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà như là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, bề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, do da thấm thịt, trong minh mắt mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dung dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nổi dề cũng minh, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trướng chanh chứng bình, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vi huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mết, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự lợi: nghiêm lạ lung không thuốc nào hơn.

Ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiết là vật khinh hình trong, xin quý khách lưu tâm thì nghiêm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay có uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

LE GRAND HEBDOMADAIRE DE
LA VIE POLITIQUE INDOCHINOISE

MONDE

PARAITRA PROCHAINEMENT
Directeur: CAO-VĂN-CHÁNH

MONDE

SERA UN JOURNAL DONT ON NE
POURRA PLUS SE PASSER QUAND
ON L'AURA LU UNE FOIS

6 pages format des quotidiens

BELLES ILLUSTRATIONS

SPECIMENS GRATUITS

73, RUE MAC-MAHON - SAIGON

Một bức thơ...

(Đặng ngu yên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc "CHI-LINH" của ông, tôi đã thử nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bình minh mấy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sốt mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (láu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hổ với cái tên (Chi Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thành được. Nay tôi viết thơ này, đền tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trưởng Xuân thươngcant à Lagi (Annam)
Thuốc này tôi có cầu chứng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses à Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán dầu Khugn-Điép có bán).

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 224

Ngày 9 Novembre 1933

Chủ-nhơn:

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

CUỘC PHỤ-NỮ VẬN-ĐỘNG SẼ CHÓNG PHÁT-TRIỂN

Gần nay trong Nam ngoài Bắc, dư-luận từng xôn-xao vì « câu chuyện đàn-bà ». Hai chữ *phụ-nữ* cũng mạnh mẽ như các danh-từ này: thanh niên, lao-dộng, quần-chúng, vân vân. Bởi thế mà các báo chí đua nhau bàn về vấn-đề phụ-nữ.

Nhà ngôn-luận trong xứ tranh-biến cùng nhau để xét coi nữ-quyền có thể thiệt-hiện không? Vì sao đàn bà mất quyền? Vì sao có nhiều đàn bà không có chức-nghiệp? Đàn bà nên tham chánh không? Phụ-nữ thể-thao ảnh-hưởng về phương-diện nời giồng thế nào?

Cuộc thảo-luận thiệt là hăng hái. Đó là cái bằng chứng rằng cuộc phụ nữ vận-dộng sẽ chóng phát-triển ở xứ ta.

Cuộc phụ-nữ vận-dộng là cuộc gì? Là cuộc vận-dộng vì lợi quyền của đàn bà. Nghĩa là đàn bà xưa nay thiệt thòi về lợi quyền (kinh-tế), bây giờ vận-dộng để thủ tiêu mọi sự bất-bình-dẳng. Hoặc giả bảo rằng: bao nhiêu bài luận trong các báo chí chả qua là bản phiếm mà thôi; chờ đã có cơ quan của kẻ yêu-cầu nữ-quyền đâu? Và, nhiều nhà lập luận lại thuộc về nam tính nữa.

Trước hết, chúng tôi xin kể bi-quan nhận điều này: dầu cho phần nhiều bài nghị luận chả qua là bản phiếm di nữa, cái đó cũng đủ chứng rằng: ở trong xã-hội này lực lượng đàn bà đã mạnh hơn xưa, cho nên mới có báo chí đề tâm đến như vậy.

Còn như nói rằng chưa có cơ-quan đáng gọi là yêu cầu nữ-quyền, mà

cho rằng câu chuyện phụ-nữ là chuyện phiếm, thì rất là sai. Xưa rày ở xứ ta chị em mới chỉ là ở trong thời-kỳ còn hiệu-triệu nhau, đánh thức nhau; từ nay là bắt đầu thời kỳ tổ chức đích đáng.

Đến như muốn bài ngoại anh em nam-giới trong cuộc vận-dộng của chúng ta thì lại càng sai lầm. Cuộc vận-dộng đã có mục-dịch, đã có chương-trình, thì phạm ai công nhận chương-trình và mục-dịch ấy đâu là bạn dân ông di nữa, cũng là người phụng sự quyền lợi của chúng ta. Trong trường chiến đấu của lịch sử, ta đã từng thấy nước nọ đồng-minh với nước kia; người trong giai-cấp này đồng-hành cùng giai-cấp khác. Trong cuộc vận-dộng của dân bả, nếu có bạn dân ông không phản đối lợi quyền của chúng ta, mà lại tán-thành, thì đều đó có ý nghĩa gì? Điều đó tỏ ra rằng ảnh hưởng của phụ-nữ đã sâu, lực lượng của dân bả đã mạnh, cho nên ngay trong nam-giới cũng có người biểu-đồng-tình.

Hiện nay ở những thành phố lớn trong xứ ta, đã có đủ điều-kiện gây ra cuộc vận-dộng mạnh mẽ. Số phụ-nữ giác-ngộ về quyền lợi, đủ thông minh để nhận chân trách nhiệm chỉ huy đã khá đông, chính là buổi có thể làm cho cuộc vận-dộng ra đời và phát triển. Cuộc vận-dộng này sanh ra ở xứ ta muộn hơn ở Tàu 20 năm; vậy chị em phải cố gắng cho nó chóng có kết quả!

Phụ nữ Tân Văn



Ban xướng xuất Nữ-Lưu Học-Hội đã lập xong và đang lo thảo điều lệ cho hội. Các anh em chị em trong nước ai có ý kiến gì bày tỏ, ai sẵn lòng sốt sắng tán thành hoặc hưởng ứng xin cho biết địa-chỉ và phương danh, chúng tôi lấy làm hân hạnh lắm.



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong tuần lễ vừa qua, các báo hằng ngày có đăng tin rằng quan Binh-bộ Thượng-thor Nhật sẽ mở ra một cuộc hòa-bình hội-nghe! Các nước Mỹ, Nga, Tàu, Hòa-lan, Ấn-độ thuộc Anh và Mãn-châu sẽ được mời dự. Nghĩa là các nước có quan-hệ đến sự hòa-bình ở Cực-đông sẽ được cùng với đế-quốc lùn bàn về hòa-bình!

Cái thái-độ của Nhật đối với ủy-ban bài chiến vừa rồi thế nào, ai mà chả rõ. Bởi vậy cuộc âm-mưu (manoeuvre) này không thể làm cho ai lầm được. Xem vậy thì ủy-ban bài chiến không phải là không có kết-quả.

Ảnh-hưởng của ủy-ban trong bọn trí thức trung lưu cũng như trong quần-chúng rất là sâu xa.

Đế-quốc Nhật cự tuyệt không cho ủy-ban mở cuộc hội hợp công đồng đã bày rõ giả-tâm, và đã khiến cho ngay ở Nhật, dân-chúng không còn mờ-hở về chánh-sách xâm-lược của đế-quốc ấy nữa.

Ở Ấn-độ là thuộc-địa Anh, thanh-thế của Gandhi là người xướng cái thuyết bất-bạo-động mỗi ngày mỗi kém. Trong phái quốc-gia cải-lương, cánh hữu đã đoạn tuyệt quan-hệ với ông Gandhi và họ đã lập thành một đoàn thể có tánh-chất dân-trị. Dư-luận ở Anh cho rằng việc chia bè này sẽ làm yếu cuộc vận-dộng độc-lập của Ấn-độ là hiểu sai thời-cuộc. Kỳ thật nhờ Gandhi chủ trương bất-bạo-động, mà mãi đến nay ở Ấn-độ không xảy ra cuộc biến động dữ-đội. Ngày nay trong hàng-ngũ của Gandhi có phân-tranh, mà trong quần-chúng thì nhiều tay chiến-sĩ trong hàng thợ thuyền và lao-động lại cương-quyết tranh-đấu, đi thẳng vào con đường

cách-mạng. Bà Violis trước kia đi điều-tra ở Ấn-độ, tiếp chuyện với các cánh cải-lương và cách-mạng đã phải nói thật rằng: thế nào Anh cũng sẽ mất Ấn-độ về tay dân bạo-động.

Ở Palestine, loạn to. Người Ả-rập đánh nhau với cảnh-binh trong ngày chúa nhật trước, có 8 người chết, 75 người bị thương. Trong cuộc xông đột này, dân phiến loạn dùng cả trái phá, còn dân bả Ả-rập thì đứng đây trên các mái nhà để xúi giục dân ông phẫn đấu. Chánh phủ Anh truyền lệnh cho dân Anh cư ngụ ở đấy sung vào cảnh binh! Nhiều người dân Anh lại biểu-đồng-tình cùng dân phiến-loạn làm cho tình-hình bóa ra phiến-phức và nghiêm-trọng lạ thường.

Trong đạo Cao-đài.

Gần đây, trong đạo Cao-đài có xảy ra nhiều việc hệ trọng, mà báo hằng ngày lại không lưu-tâm đến, chúng tôi tưởng thế là quên phạm-sự thông-báo cho công-chúng.

Các vị lãnh-tu trong đạo cáo nhau nhiều việc thật hệ-trọng. Nào lừa đảo, sang - đoạt, lạm-quyền, giam cầm phi-pháp, đủ cả trong giấy in của ông Phủ Trang, làm chức « Ngọc-đầu-sur ».

AI cũng còn nhớ ông Nguyễn-phan-Long, tín-đồ Cao-đài, đã được cử làm hội-trưởng hội « Vạn-linh » — là đại hội các tín-đồ — để phết ông Trung, vì ông

này phạm những tội nặng, lại quả quyết rằng trời (mạng danh là Cao-đài tiên - ông bồ-tát ma-ha-tát) đã dạy ông ấy từ nay về sau « chớ có từ-bi bác-ái nữa ».

Câu nói đó có lẽ là vi sơ ý hay là kém văn-chương mà ra; các tay tranh quyền vịn vào đó mà công-kích dữ, thế mà chuyện đầu cũng còn đó, ông Trung vẫn xưng là Giáo-tông.

Ông Trang dám đơn kiện ông Trung tự tiện lấy các giấy má và cả bản viết của ông cùng là niêm phong chỗ trọ. Ông Trang lại than rằng: quang cảnh như là bị trường-tòa tịch biên!

Vậy hiện tình trong đạo thế nào mà lộn xộn như vậy?

Diễn-thuyết về Biện-chứng-pháp

Ông Phan-văn-Hùm đã diễn-thuyết về « biện-chứng-pháp » ở hội-quán Khuyến-học-hội tối thứ tư rồi.

Xin nói mau rằng: ông Hùm không phản-đối X. X. trong Phụ-nữ Tân-văn về vấn-đề biện-chứng-pháp, mà lại tán-thành. Ông đọc bài ấy trong buổi diễn-thuyết để tỏ ý biểu-đồng-tình cùng người biên bài triết-học của Bồn-báo.

Nhiều thính-giả không mấy vui, cho rằng khó hiểu cái đề-mục diễn-thuyết. Theo ý chúng tôi, gần đây trong xứ ta có nhiều người bàn về biện-chứng-pháp thì

PHU NU TAN VAN

ở hội Khuyến-học cũng nên mở ra cuộc thảo-luận về vấn đề này.

Và, báo chí đã đăng cái đề-mục này, thì thính-giả đến nghe chắc là những người ưa vấn-đề khó mới phải.

Xin nói đề-độc-giả chủ-ý rằng ông Hùm trong buổi diễn-thuyết ấy đã bài-bát các ông Trần-trọng-Kim, Phan-Khôi, cũng như ở hội Học-thuật tại Paris, nhiều diễn-giả thanh-niên đã bài-xích tư-tưởng và văn-chương của hai vị ấy. Nói thế là cốt cho độc-giả chủ-ý tới luồng tư-tưởng mới trong bọn tân-học. Cứ như ý chúng tôi, luồng tư-tưởng ấy sẽ thắng-lợi trong một tương-lai rất gần đây, vì nó hợp với thiết-trạng xã-hội.

Ái-tình

Một bạn đọc báo rất nhiệt-thành biên thư cho chúng tôi tỏ ý lấy làm lạ vì sao *Phụ-nữ Tân-văn* lại không tán-thành cái ái-tình trong *Tổ-Tâm* và trong các tiểu-thuyết của *Từ Trâm-Á*. Theo ý người bạn này, ái-tình trong các thứ tiểu-thuyết ấy rất là cao-thượng.

Chúng tôi xin người bạn thanh-niên kia nhìn sự thật. Chúng tôi biết rằng tiếng nói và câu văn có âm nhạc, và chính âm-nhạc ấy ru ngủ độc-giả mà khiến cho mơ-hồ đối với sự thật. Vì nghĩ thế nên chúng tôi khuyến-đề ý đến thiết-tế!

Này! cứ riu riu rít rít kể về những *géo*, những *thương*, những *dầu*, những *cầm*, rồi khốc than hơn oán, làm như thế-giới không còn chuyện gì quan-trọng hơn cái dục-tình của đôi nam nữ ích-ký ấy, thế là tình cao-thượng sao?

Theo ý chúng tôi những kẻ dâm-loạn, chỉ thích về khoái-lạc ở thân-thể vẫn là vô-ích và tầm-bay lắm; nhưng vậy e rằng cái

hại không bằng những kẻ cứ nuôi cái tình vẩn-vơ lảm-lỉ, ai oán ở trong lòng, mà ngày đêm nghĩ ngợi mãi về một chữ yêu.

Thứ ái-tình đó có lẽ chỉ có thể sanh ra trong óc của một bọn nam nữ ở về các giai-cấp trung-lưu, thứ nhất là những người có bệnh óc và gân, thiếu về sự tập-luyện thể-thao, hay là không có công việc làm.

Ái-tình chẳng qua là một trạng-thái của sự sống. Sự sống còn nhiều trạng thái khác: phải làm việc, phải phấn-đấu vì lợi-quyền của quần-chúng, phải học hành, v. v. Phạm ai quá thiên về một trạng thái nào là sa vào đường bệnh-tật. Thế rồi trong những cơn buồn bã, lại mơ-tưởng rồi đổi cái bệnh ra lảm-lỉ, biến thành câu văn làm say một bọn người đồng-bệnh. Cái thứ say ấy là thứ say về bệnh tật.

Ái trông lủn, ai dệt vải cho mà ở không ăn hại rồi nói khoác mãi về cái tình «cao thượng»?

Sống chỉ có vậy là hết ư?

Cán Bạch

Tháng Novembre này có tới 2 cái lễ, Bón-báo đã cố rán thu xếp ngày giờ cho khỏi nghĩ số nào cũng không thể được vì mấy ngày lễ thì số Kiểm-đuyệt và thầy thợ nhà in đều nghỉ việc cả. Vậy Bón-báo xin nghỉ kỳ báo ngày 16 Novembre; số 226 sẽ xuất-bản ngày 23 Novembre xin quý Độc-giả lượng cho.

P.N.T.V.

Trận bão lớn ở Trungkỳ có tới 200 người chết

Sáng thứ hai, lúc báo đang sửa soạn lên khuôn, thì vừa hay tin rất dữ dội như sau đây:

Ở Quinhon, trừ ra những ngôi nhà làm bằng bê-ton armé; còn bao nhiêu nhà cửa đều tróc đổ, hư nát cả. Số người chết từ Tuy-hòa đến Quinhon, trên 200 người và rất nhiều người bị thương nặng lắm.

Trận bão: Lúc ấy đầu vào 2 giờ khuya, người người đang yên giấc thì ngọn cuồng phong thổi đến ầm ầm. 15 phút đầu, gió tuy mạnh mà không sao, đến sau, mỗi phút càng thấy mạnh, trong 2 tiếng đồng-hồ nhà cửa rung-rinh, sập ầm ầm nghe rất ghê sợ.

Cho đến 8 giờ sáng.. trận bão theo ánh sáng mà dịu dần... nhưng... cái cảnh trước mắt trông thấy rất đau lòng... Cái cảnh rất ghê gớm, thành-phố Quinhon không còn gì nữa cả. Trên mấy chục ngàn nóc nhà, chỉ còn có tòa sù và nhà hàng Morin còn đứng vững mà thôi, còn bao nhiêu hư sập cả.

Đầu đầu cũng thấy nước! Nước ngập đường ngập sá, người không nhà còn sống sót lại phải ngấm mình dưới nước, đứng giữa trời mưa, trông thật là thảm-hảm...

Nhà đương cuộc đi quan-sát ngay khi ấy thì thấy sự thiệt hại rất lớn lao. Xóm nhà ở gần bên sông đều bị hư nát, người bị nước cuốn đi và bị nhà sập đè chết không biết bao nhiêu mà kể. Nơi này người chết nhiều hơn hết và ở trong mấy nhà trường, người chạy vào núp cũng đều bị trường sập mà chết vô số!

Ở Sông-cầu nhà cửa cũng bị «quét» sạch, người chết rất nhiều.

NỮ-HỌC-ĐƯỜNG ĐÁ ĐƯỢC 20 TUỔI

Ngày 6 Novembre 1933 vừa qua đây, trường Nữ-học-đường Saigon được 20 tuổi đúng. Nói hai mươi tuổi nghe chưa già lắm, nhưng tính hai chục năm thì thấy một thời-gian khá dài.

Ngày 6 Novembre 1913, Albert Sarraut, quan Toàn-quyền Đông-Pháp làm lễ đặt viên đá đầu nhứt (la première pierre).

Kể các trường học cho nữ-học-sanh Annam thì có trường Nữ-học-đường lớn nhứt. Tuy vậy, nó không phải là vai chèo cả.

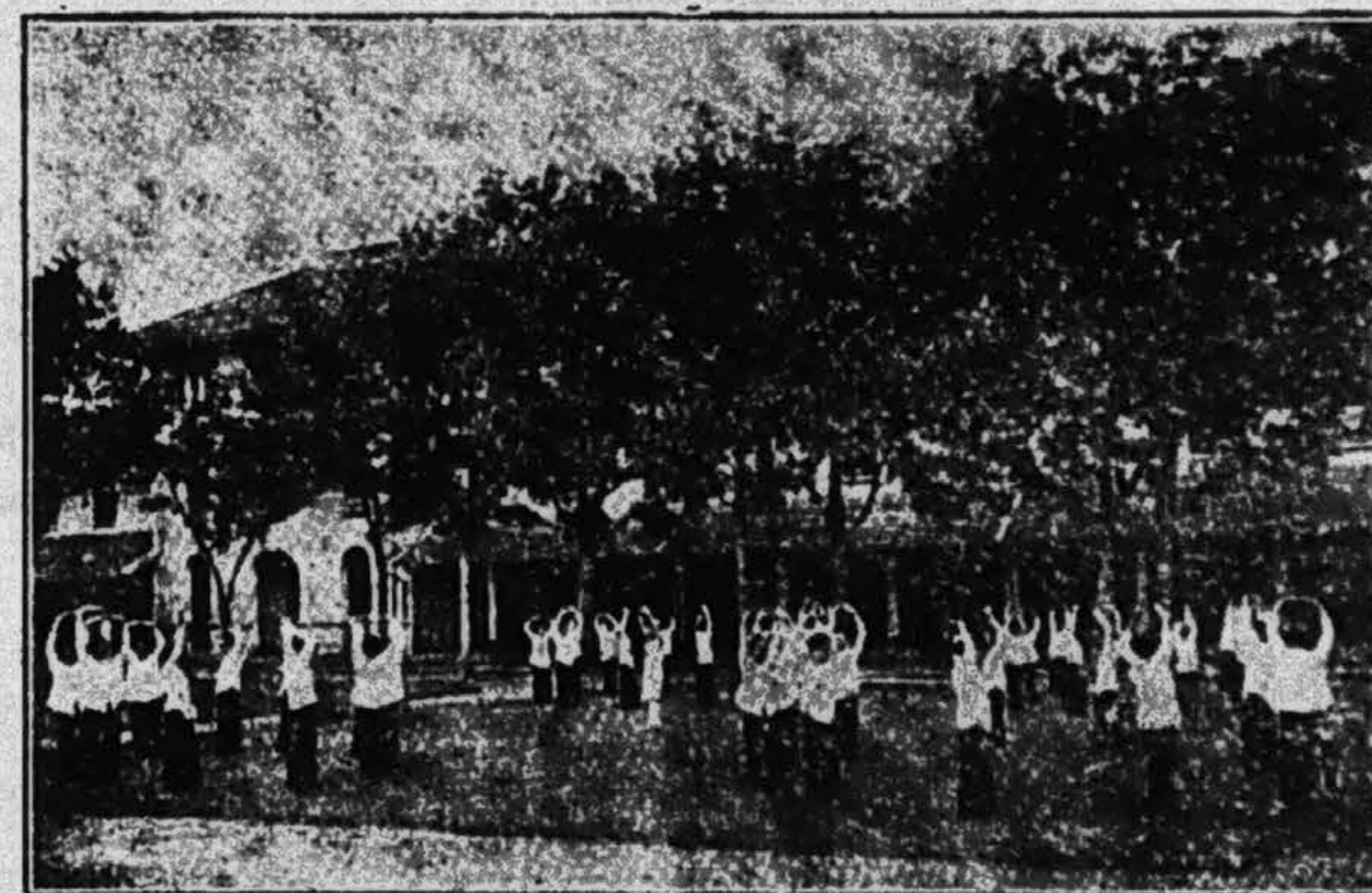
Từ khi Namkỳ ở dưới quyền cai trị nước Pháp cho đến khoảng 1900, phụ-nữ Annam chưa hề tiếp xúc với văn-học Âu-tây. Buổi ấy, sự học của đàn-bà chỉ gồm có mấy luật «tam cang», «ngũ thường» của đạo Nho mà thôi.

Đến năm 1905-1906, trong các trường tiểu-học, sơ-học dưới tỉnh, lần lần có học trò con gái đến học chung với học trò con trai. Số học trò con gái tiến lên, trong các trường con trai người ta mới bắt thêm vài lớp riêng cho nữ học-sanh. Rồi đến cất trường riêng cho con gái. Mấy trường nữ-học có trước nhứt là ở các tỉnh Vinhlong, Sadec, Sóc-trăng.

Đến năm 1907, tại Saigon mới có mở ra một trường sơ-học cho con gái, tức là trường Dakao bây giờ. Khai-trường chẳng được bao lâu thì học trò đến đông đủ.

Vài năm sau, các bậc phụ-huynh người mình mới gởi đơn xin chánh-phủ lập một trường sơ-học cao-đẳng cho con gái Annam vì trường Dakao cũng như các trường tỉnh chỉ đi tới một bậc thấp trong sự học. Năm 1909, Hội-đồng quân hạt ưng thuận về việc này. Nhưng lúc ấy, bề tôi chánh trong xứ không được đổi-đạo nên không thiết-bành được. Rồi có một số quan viên Tây, Nam bày ra một cuộc quyền tiền công chúng, được quan Tổng-đốc phê chuẩn. Một ban xướng xuất mới lập ra do ông Tổng-đốc Đỗ-hữu Phương làm hội-trưởng và có mấy bậc tri-thức như mấy ông: Nguyễn-văn-Mai, Lê-văn-Trung, Lê-quang-Liêm đời Bấy, Diệp-văn-Cương làm hội-viên.

Cuộc quyền tiền được cái kết-quả mỹ-mãn. Người Tây Nam ở Nam-kỳ quyền được 25.000\$. Mấy làng dưới tỉnh, có hơn 50.000\$. Số công-nhò Nam-kỳ xuất ra 10.000 đồng. Người Pháp bên Pháp cũng gởi cho 3.000\$. Trường Nữ-học-đường cất



Giờ tập thể-thao của học-sanh Nữ-học-đường Saigon



lên đồ sộ ở đường Legrand de la Liraye. Ngày 6 Novembre 1913, quan Toàn-quyền Albert Sarraut làm lễ đặt viên đá đầu nhứt. Đến hai năm sau mới làm lễ khánh thành, ngày 19 Octobre 1915 do quan Toàn-quyền Roume và quan Thống-đốc Courbeil. Ngày khai trường có 42 nữ học-sanh. Vài tháng sau, số học trò lên tới 180. Chánh-phủ, buổi dự-tính lập trường, lấy làm lo sau này không được nhiều học trò. Lúc bấy giờ thấy rõ phụ-nữ Annam «thèm» sự học như người đói khao khát, mới cất thêm lớp, thêm nhà cho số học sanh ở luôn tại trường (pensionnaires).

Năm sau 1916, trường Nữ-học được 157 trò. Năm 1920 được 215 trò. Cứ tiến như thế mỗi năm cho đến số 400. Hiện nay, trong trường, học sanh ở trong và ở ngoài (internes et externes) còn được lối ba trăm mấy.

Nữ-học-đường là một trường sơ-học cao-đẳng (école primaire supérieure) có từ lớp Đồng - ấu (Cours Enfantin) cho tới năm tư cao - đẳng (4^e année P.S.) dạy tới bậc bằng cấp Thành-chung tốt-nghiệp (diplôme). Có riêng mấy lớp Sư - phạm nhưng mấy năm nay vì không đủ tiền, trong trường không thâu học trò sư-phạm nữa.

Mỗi năm, trường Nữ-học phát ra vài chục nữ-học-sanh tốt-nghiệp. Đến nay số nữ-giáo viên tốt-nghiệp từ Nữ-học-đường mà ra có đến hai trăm mấy. Ấy là chưa kể mấy cô-giáo sơ-học. Các chị em học trường này đang trông mong nơi « Hội cựu học-sanh Nữ học-đường » để làm một cơ-quan chung cho mấy trăm người. Hiện nay hội này chỉ đợi phép Chánh-phủ phê chuẩn thì chị em phụ-nữ sẽ có một lực lượng mạnh.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Nam-ký Thư-viện

Tháng đầu Septembre 1933 của Nam-ký Thư-viện đã được 55 độc-giả: 33 người Pháp và 22 người Minh. Số sách mới tăng thêm 1.200 quyển, cộng với 4.000 quyển là hiện Thư-viện có 5.200 quyển sách chữ Pháp.

Nam-ký Thư-viện đang sửa soạn để bày tại Thư-viện hơn 2.000 bộ sách quốc-văn và đang trữ-liệu thâu-trữ các sách chữ Hán cổ.

Hiện đã có mấy nhà cựu Nho hứa cho mấy kho sách của tiền-nhân để lại ước chừng 3.000 quyển.

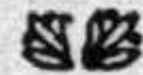
Bước đầu thí-nghiệm Nam-ký xin hết sức tái-bồi để khỏi phụ tấm lòng quốc-dân chiến-cổ.

Dám mong các bạn đồng-chí sẽ vui lòng cổ-động cho chúng nên cơ-sở vững vàng, thì đối với tiền-đồ học-giới nước nhà, Thư-viện đồng-nhân cũng được phần vinh-hạnh.

Nam-Ký Thư-Viện
Hà Nội

Chị em đòi với Nữ-lưu Học-hội

Trong vài tuần nay, nghĩa là từ ngày Bồn-báo bày tỏ ý-kiến xướng lập Nữ-lưu Học-hội thì chị em trong ba kỳ hưởng-ứng một cách nhiệt-thành. Dưới đây Bồn-báo xin đăng bức thư của bà Đạm-Phượng nữ-sĩ ở Huế là một nhà nữ-sĩ có tên tuổi ở Kinh-đô, để cho các bạn độc-giả biết ý-kiến bà đối với Nữ-lưu Học-hội là thế nào.



Huế, le 20 Octobre 1933.

A Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính bà,

Bấy lâu tôi vẫn có xem báo Phụ-nữ Tân-văn thấy báo càng ngày càng tiến-hóa, từ hình thức cho chí nội-dung đều có đổi mới. Tôi mừng cho chị em có được một cơ-quan ngôn-luận đúng-đắn.

Những sáng-kiến như hồ-hào mở một Ủy-ban Phụ-nữ thật là một cái sáng-kiến rất có giá-trị. Nó có thể là cái cơ-quan để phát-biểu những quan-niệm và nguyện vọng chung của chị em toàn quốc. Nếu chị em cả ba kỳ, nhiệt-thành mà phụ-hợp thì công-kuộc ấy tất có kết-quả tốt. Tôi chỉ thấy nhiều công-kuộc chị em ta xướng lên hăng-hái được một buổi đầu rồi dần dần nhãng bỏ, thật thương tâm quá. Dầu có đôi người nhiệt-thành quyết theo đuổi, nhưng cuối cùng cũng không chống nổi với cái không-khí lạnh-lùng và trục-lợi bao trùm xung-quanh mình.

Tôi ước ao vấn-đề tổ-chức Ủy-ban Phụ-nữ do Phụ-nữ Tân-văn, đã có ý-kiến hay mà chủ-xướng ra, không phải là một câu chuyện chỉ có trên mặt giấy....

Mme ĐẠM-PHƯỢNG
Đáp-đá (HUẾ)

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

BAN XƯƠNG XUẤT NỮ-LƯU HỌC - HỘI ĐÁ THÀNH LẬP

.....

Do theo thư mời của Bồn-báo chữ nhơn, ngày 5 Novembre 1933 đúng 3 giờ chiều, quí bà, quí cô kể tên sau đây có đến nhóm tại nhà tư của Bồn-báo chữ-nhơn để bàn bạc và bày tỏ về việc lập Nữ-lưu Học-hội.

Quý bà : Bác-vật Lân, Trương-văn-Huấn, Docteur Nguyễn, Võ-văn-Dậm, Nguyễn-đức-Nhuận.

Quý cô : Nguyễn-thị-Khương, Lê - kim - Huệ, Nguyễn-thị-Kiểm.

Bên đàn ông thì có ông trạng-sư Dương-văn-Giáo với Bồn-báo chữ-nhiệm.

Quý bà : Nguyễn-hào Ca, Phan-văn-Gia, Cao-thị-Cường, Phạm-văn-Thuần vì bản việc không đến được nên gửi thư tỏ ý hưởng-ứng và tán-thành mục-dịch của hội sẽ lập.

Khi mở hội, bà Nguyễn-đức-Nhuận có bày tỏ mục-dịch buổi nhóm hôm nay như vậy :

« Thừa quí bà, quí cô, quí ông. Đã lâu rồi trong báo Phụ-nữ Tân-văn có nhiều anh em chị em bàn về vấn-đề lập Nữ-lưu Học-hội và trước kia ông Trạng-sư Dương-văn-Giáo cũng có bàn cùng chúng tôi về sự lập một ủy-ban phụ-nữ ở Saigon.

Vậy mục-dịch của Nữ-lưu học-hội là thế nào ? Là một cái hội học lập ra để riêng cho phụ-nữ bất kỳ tuổi nào, trình-độ học-thức thế nào cũng đều được đến nghe các giáo-sư chuyên-môn giảng về các khoa lợi-ích cho sự học hỏi của mình.

Người đến nghe giảng chỉ đóng một số tiền nhỏ mọn rồi thì được nghe giảng đủ các khoa.

Hội sẽ mở các ban : chớp bóng, âm-nhạc, nữ-công, hội họa đó là những ban cần-ích cho phụ-nữ.

Hội cũng các sẽ nhờ giáo-sư dạy giùm không ăn tiền.

Trên đây tôi đã kể sơ cái mục-dịch và chương-trình của hội như vậy, bây giờ xin quí bà quí cô và quí ông thêm ý-kiến vào và bày chỉ thêm những điều còn sai sót.

Sau khi bà Nguyễn-đức-Nhuận rưng cầu ý-kiến, thì quí bà quí cô có một điều công-nhận sự lập Nữ-lưu Học-hội ở Saigon là có ích lợi cho phụ-nữ và mỗi bà đều bày tỏ ý-kiến của mình. Quang cảnh buổi nhóm thật là vui vẻ.

Sau khi quí bà quí cô đã bày tỏ ý-kiến của mỗi

người, ông Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm Bồn-báo cũng tỏ bày cái nỗi thiếu sót về sự học-vấn về cách xã-giao của phụ-nữ. Ông cho rằng Nữ-lưu Học-hội lập ra tức là bổ khuyết chỗ thiếu sót đó. Rồi ông hứa rằng sẽ hết lòng hiến giầy mực luôn luôn trong báo Phụ-nữ Tân-văn để cổ-động học hội này.

Ông Trạng-sư Dương-văn-Giáo nói thêm về sự cần-ích của hội Nữ-lưu. Ông nhắc lại khi bà Camille Drevet, một bậc phụ-nữ Pháp lợi-lạc, tổng-thư ký của hội « Association internationale des Femmes françaises pour la Paix et la Liberté » (Hội phụ-nữ tự do và hòa bình) đến xứ mình, năm 1927, để cổ-động truyền bá tư-tưởng tự do hòa bình, thì không biết làm sao trực-tiếp với đàn bà Annam. Các ông trí-thức mới dãi bà một tiệc trà tại nhà ông Dr. Đôn. Buổi tiệc ấy có mấy bà : Trần-văn-Đôn, Nguyễn-văn-Cửa và nhiều bà chị khác. Nhân buổi tiệc ấy, người ta thấy rằng phụ-nữ Annam mình không phải là chẳng biết luận-biện, lảm-làm với những vấn-đề giao-tế, xã-hội văn-văn mà chỉ vì không quen giao-thiệp nên còn thiếu cái tánh dạn dĩ, rồi ít có muốn bàn-làm với ai về chuyện gì.

Ông Trạng-sư Dương-văn-Giáo trình với quí bà, quí cô, ba đều chánh-nhứt nên giữ trong chương-trình Nữ-lưu Học-hội :

1) Khuyến-học. — Học hỏi nhau và giáo-hóa cho nhau để nâng cao trình-độ tri-thức của phụ-nữ (éducation individuelle, culture générale).

2) Cứu-tế và dạy dỗ những kẻ nghèo khổ, vô-phước trong xã-hội. Đây là trách-nhiệm của người đàn bà trong xã-hội. (Rôle de la femme dans la société).

3) Giao-tiếp với người đàn bà ngoại-quốc để cho người ta biết phụ-nữ xứ mình, để cho người khác giống để ý đến xứ mình (Rôle de la femme dans le monde).

Ông Dương-văn-Giáo nói xong thì các chị em đều bàn-bạc rồi công-nhận chương-trình ấy.

Đoạn các chị em có một nơi đây đồng-lập một ban xương-xuất để thảo-diều-lệ của Hội.

Đến năm giờ chiều, buổi nhóm này giải-tán, kết-liệu một cách mi-mãn.

NỮ-SĨ PHÁP



Trong văn-học-sĩ Pháp, đàn bà vẫn có một cái địa-vị vẻ-vàng xứng đáng. Nếu cứ lục chép lấy hết thấy tên tuổi và văn-nghiệp những nữ-sĩ đã sản-xuất ra ở Pháp-quốc, thì một hai bài báo không thể nào đủ được.

Tôi không có ý muốn chép ra một tập « Nữ-lưu văn-học-sĩ » nước người, mà chỉ định viết rên một bài lược-luận về sự tấn-bộ của chị em bên chánh-quốc trên đường văn-học mà thôi.

Từ thế-kỷ thứ 12, nghĩa là từ đời Trung-cổ (Moyen Âge) đã có nữ-thi-sĩ ra đời. Đây là bà Marie de France. Bà có viết ra được những bài thơ nị u-ngôn rất thâm trầm ý vị.

Đến thế-kỷ thứ 15, lại có một nhà nữ-sĩ khác là Christine de Pisan. Bà này vừa là nhà thi-sĩ lại vừa là nhà sử-học, bà có viết ra một bài trường-ca về truyện bà Thánh Jeanne d'Arc (Poème de la Pucelle) và có chép tiểu-sử vua Charles V.

Thế-kỷ thứ 16, số nữ-sĩ càng thấy sản-xuất ra nhiều song đáng chú ý hơn hết là Louise Labbé. Bà Louise Labbé có mở ra ở Lyon một cái sa-lông văn-học hội hiệp được nhiều nhà thi-sĩ văn-sĩ đồ g thời. Chính cái tao-dân này đã đề kiêu-mẫu lại cho hội Thất-hiền « La Pléiade » của nhữ g thi hào Ronsard, Du Bel'ay v. v. mà văn-học-sĩ Pháp đã nói tới nhiều lần.

Từ cuối thế-kỷ thứ 16 cho ới đầu thế-kỷ 17, số văn-xã nhóm lên một ngày một đông, mà ta

có thể cho là những bước đầu của hội Hàn-lâm bây giờ vậy.

Văn-xã không như định ở nhà nọ mà thường nay nhà này mai nhà khác. Trong các nhà hay có những cuộc hội- hiệp văn-chương ấy, có nhà của nữ-sĩ Gournay là một bạn nữ-lưu rất thông-minh hoạt-bát.

Nt ơn đó mà mãi tới năm 1635, hội Hàn-lâm được thành lập, do chỉ dụ chánh-thức của nhà vua,



Bà G. Marrier

Năm 1929, bà Guillemette Marrier viết cuốn tiểu-thuyết tên « Lokoma » mà đoạt được giải nhất về tiểu-thuyết.

Hội Hàn-lâm thành lập có ảnh-hưởng đến văn học nhiều lắm. Song ở thế-kỷ thứ 17 thì cái ảnh-hưởng của nó vẫn không qua khỏi được cái ảnh-hưởng của những phong sa-lông do các nhà nữ-sĩ mở ra trong khoảng từ năm 1615 tới 1640.

Cái sa-lông đầu tiên là của bà Hầu-tước Rambouillet. Bà là một người có nhan sắc, có tư-tướng, giàu cảm-tình và nhiều đức-hạnh. Phòng tiếp khách của bà đều một màu xanh nên người ta vẫn kêu là « phòng xanh » (chambre bleue). Thói thì công-bào, khau-tướng, mặc-khách, tao-nhơn, đều đua nhau tụ- hiệp tại nhà bà mà kể ngâm thơ, người đọc sách, kẻ kỹ-thuật chuyện triều-dinh, người bàn câu tâm-lý, về phong-lưu đại-các, khí cáo-nhĩa hào-bạo, thiệp cũng là một cách xã-giao thú-vị êm-dềm vậy.

Tề tướng Richelieu, công-chúa Montmorency, thi-hào Malherbe, văn-bào Corneille, nữ-sĩ Sendéry, Sévigné phu-nhơn, v.v... đều là khách của sa-lông Rambouillet và những sa-lông khác tiếp tục mở ra.

Văn-chương Pháp mà được các-qui thanh-lao, cũng có một phần lớn chịu ảnh-hưởng ở những nơi tao-dân văn-xã này vậy.

Chẳng những thế, chính còn do ở sa-lông mà văn-nghe Pháp thêm ra được nhiều thể.

Tập cách-ngôn (Les Maximes) của la Rochefoucault chính phần nhiều chỉ là những câu nói lý-thứ ở tac-dân đem chép ra thành sách.

Lối văn xích-dộc (les lettres), văn-ký-ức (les mémoires) cũng phần nhiều là nữ-sĩ tay viết, mà viết rất hay, rất tho, rất tinh-từ mặn-mà!

Nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 17 thì nhiều lắm kể ra không hết được, song đại-đề có mấy nhà này đáng cho

ta phải chú-ý là : bà Sévigné, bà Lafayette, có Sendéry và bà Maintenon.

Sévigné phu-nhơn trứ-danh nhờ ở những thư từ gửi cho các bà-con, bè-bạn, và nhất là cho gái của bà là Grignan phu-nhơn.

Đọc thơ của bà ta thấy có nhiều tin-ức ở triều-dinh, có nhiều chuyện hay ngoài xã-hội, thuật ra một cách rất linh-hoạt thần-tinh. Ta lại còn biết thêm ở phu-nhơn có một cái tâm-hồn đa-tình đa-cảm thường hay băn-khoăn thắc-mắc đến cảo-ngộ thân-thể của con gái và hay rung-dộng say mê với những cảnh-sắc



Bà Sévigné

của vợ-tru thiên-nhiên. Văn xích-dộc mà được như văn của phu-nhơn tới nay vẫn chưa có ai sánh kịp.

Bà Lafayette trứ-danh ở những bộ tiểu-thuyết, trường-thiên cũng có mà doãn-thiên cũng có, song giá-trị hơn hết là bộ « La Princesse de Clèves ». Truyện một người đàn-bà có chồng mà lỡ thương-yêu một người khác, rồi bên tình bên nghĩa cứ xung-đột nhau hoài, kết-cấu nên một cái tâm-lý rất ly-ký phiền-phức. Văn gọn, ý hay, mà phần tâm-lý thiệp dồi-dào khám-phá, được nhều nhà phê-bình cho tác-giả là thi-đo của lối tâm-lý tiểu-thuyết ở nước Pháp.

PHU NU TAN VAN

Sendéry nữ-sĩ cũng là một nhà viết tiểu-thuyết có tài song những tiểu-thuyết của nữ-sĩ là thuộc về lối lịch-sử, phong-tục và phiêu-lưu. Văn kỹ-thoạt rất linh-hoạt và truyện kết cấu rất thần-tinh, nhiều người đã cho những tác-phẩm của nữ-sĩ cũng có thú-vị ngang với những bộ tiểu-thuyết: « Les trois Mousquetaires », « Vingt ans après » của Alexandre Dumas père. Vậy mà ta phải biết rằng nữ-sĩ ở vào thế-kỷ thứ 17, còn Dumas lại ở vào cuối thế-kỷ thứ 19, nghĩa là xa nhau trên 200 năm lận.

Còn bà Maintenon cũng có đề lại những bài đàm-luận (les entretiens) về những vấn-đề luân-lý, giáo-dục, khiến người đọc phải nhận thấy ở bà có một cái phẩm-cách cao-qui thêm với một cái lý-trí sáng-suốt vô-cùng. Song sự nghiệp của bà chẳng phải ở nơi văn-chương mà thôi, nó lại còn ở chỗ thiệp-hành nữa.

Chính bà đã mở ra một cảnh trường nữ-học là học-hiệu Saint-Cyr. Hồi nhỏ bà đã từng gian-nan tân-khổ nên bà rất băn-khoăn tội nghiệp cho những con gái qui-tộc mà nhà nghèo. Trường Saint-Cyr tự bà quản-đốc, lại tự bà thảo lấy chương-trình, định lấy phương-pháp về sự giáo-dục nữ-lưu. Trường đủ chỗ cho 250 nữ-học-sanh vô học khỏi trả tiền.

Bà quá tin ở cái tánh hiền thiện của người đời nên hồi đầu bà có ý chú-trọng về việc dạy cho học trò về dung-nghi, ngôn-ngữ để phát-triển cái mỹ-tình và để tập cách xã-giao lịch-sự của hàng nữ-lưu qui-phải, song chẳng bao lâu bà biết cách giáo-dục như vậy là khiếm-khuyết và nguy-hiểm nên bà có tự thú rằng:

« Chúng tôi quá trọng về tinh-thần, nên chúng tôi đã đào-tạo ra được một hạng nữ-sĩ. Chúng

« tôi quá trọng về tôn-giáo nên chúng tôi đã đào-tạo ra được một hạng tin-đồ. Chúng tôi quá trọng về lễ-nghượng nên chúng tôi đã đào-tạo ra được một loại đại-các. Chúng tôi quá-trọng về những tình-cảm thanh-cao, nên chúng tôi đã để cho lòng kiêu-ngạo tự-tôn được phát-riển thái quá. »

Sau khi đã tinh-ngộ rồi, bà liền thay đổi hẳn cách giáo-dục, bỏ tôn-giáo ra ngoài chương-trình, bớt dạy về dung-nghi ngôn-ngữ



Bà NEEL DOFF

Bà Neel Doff là một nữ-sĩ có tiếng lừng lẫy ở Âu-châu bấy giờ. Năm 1890 bà có gởi tác-phẩm dự tranh phần thưởng văn-chương Nobel.

bớt dạy về mỹ-thuật, văn-chương, nghĩa là không mong đào-tạo lấy những bậc nữ-sĩ đại-các, mà chỉ dùng những phương pháp trực-tiếp và linh-hoạt để tu-bổ tri-thức và đào-luyện tâm-hồn cho học-trò của bà sẽ trở nên những bậc vợ hiền mẹ thảo đáng giúp đỡ chồng con mà tề-gia nội-trợ.

Ở thế-kỷ thứ 17, là một thời-đại quân-chủ, văn-học còn châu-tuần trong một hạng qui-tộc và phú-hào, gia-đĩ phụ-nữ lại đương chuyên-chú vào những tao-dân

văn-xã mà đã có người như Maintenon phụ-nhơn biết lo lời sự giáo-dục cho nữ lưu một cách thiết thực và hoàn-bị như thế, kẻ thiết là một người tiên-giac đang có một cái địa-vị đặc-biệt trong lịch-sử văn-học và tiến-hóa của phụ-nữ về hồi đó.

Nữ-sĩ Pháp ở trước thế-kỷ thứ 17, chỉ là những bậc phụ-nữ xuất-chúng tự-lực nổi lên hoạt-dộng trên văn-dân nên còn rời-rạc yếu-duối chưa có ảnh-hưởng sâu-xa.

Đến thế-kỷ thứ 17, mới là thiết có một cái phong-trào nữ-sĩ. Cái phong-trào đó gây nên là do tinh-thế của xã-hội. Lúc ấy nhăm đời

vua Louis XIV, là một vị quốc-vương có thế-lực mạnh mẽ lắm. Chính ông đã ra tay thâu-phục dưới quyền thống-nhất của triều-đình những chư-hầu trong nước. Tui chư-hầu này lại được triệu về kinh để phụng-sự nhà vua.

Nhơn đó mà Paris có thêm một cái xã-hội qui-tộc chỉ lo việc ăn-chơi tiêu-khiển. Lại cũng nhơn đó mà các bậc phụ-nhơn qui-phải mời mở ra những tao-dân văn-xã để gây nên cái phong-vị xã-giao và cái phong-trào nữ-sĩ. Việc xã-giao cũng là giúp cho sự giải-phóng của phụ-nữ, mà cái lý-thủ văn-chương lại thêm vào

cho sự giải-phóng đó có một cái mục-dích cao-thượng.

Nhơn vậy mà thế-kỷ thứ 17 đã sản-xuất ra được rất nhiều nữ-sĩ. Duy có một điều đáng chú-ý là những nữ-sĩ ở thế-kỷ này chỉ mới tiến được từ chỗ gia-đình qui-tộc ra chỗ xã-hội văn-nhơn, tuy đã biết phát-triển những văn tài thi-cảm của mình, mà chưa biết đề vào công-trình văn-nghệ những vấn-đề lớn-lao to-tác về triết-học chánh-trị như các nữ-sĩ ở thế-kỷ thứ 18, hay về xã-hội nhơn-loại như các nữ-sĩ ở thế-kỷ 19 và 20, mà tôi sẽ còn nói tiếp ở những bài sau nữa.

THIẾU-SƠN

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, Saigon

R. C. SAIGON số 81
Điện thoại số 748

CREDITANA - SAIGON
Tên đầy thép :

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

Mở sổ TIẾT-KIỆM cho bá tánh, tiền gửi sanh lời dặng 4 ly n đi năm. Tiền lời sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn gốc mà sanh lời nữa.

Cho vay thế chươn về Quốc-trái Đông-Pháp 1922, công-rái Đại-Pháp và giấy Quốc-rái Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứ g. (Về công chuyện nào khác nữa thì xin hỏi thăm bốn Hội)

Muốn khơi lòng tiết-kiệm của bá tánh nên bốn Hội có gởi mua bên Pháp đem qua hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền và bỏ. Hội đề cho bá tánh mượn dùng.

BAN TRỊ SỰ DANH-DỰ VÀ CỔ-VĂN

Chánh Hội-trưởng: Mr HUYNH-DINH-KHIEM (ngài đã từ lộc)

Phó Hội-trưởng: Mr TRAN-TRINH-TRACH O légion d'Honneur, * Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Baccieu. (được bàn cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ).

Hội-viên: Dr BIAILLE DE LANGIBAUDIERE, Xã-Tây Saigon, Mr LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuộc.

Mr LUU-VAN-LANG, légion d'Honneur * số Tao-Tác, Quan-Kỹ-sư Saigon.

Mr NGUYEN-THANH-LIEM, Thợ-nghiệp-gia, Saigon,

Dr NGUYEN-VAN-THINH, Saig.

Dr TRAN-VAN-DON, Saigon,

Me TRINH-DINH-THAO, Trạc-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh Hội-trưởng: Mr TRUONG-TAN-VI, légion d'Honneur * Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc,

Phó Hội-trưởng: Dr TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng Quản-bạt, Saigon,

Quản lý Hành-sự: Mr NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, Saigon,

Hội-viên: Mr BUI-QUANG-CHI, Lương-y bốn-quốc, Cholon,

Mr NGUYEN-HUU-DO, Nghiệp-chủ Gocong,

Mr NGUYEN-VAN-LIEN, Bảo-chế-sư, Saigon,

Mr J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, Saigon,

Mr THAI-VAN-LAN Alexis, Kỹ-sư, Saigon,

Pháp-định Tổng-lý: Mr Paul LE-VAN-GONG.

TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

BIỆN CHỨNG PHÁP DUY VẬT

Ban Phan-văn-Hùm diễn-thuyết ở nhà hội Khuyến-học đã vui lòng giới-thiệu những bài của tôi biên ở mục này; không những thế lại biểu-đồng-tinh cùng tôi về mọi lẽ đã giải-bày trong bài *Biện chứng-pháp của Hegel* đăng ở một số báo trước, tôi xin lại cảm viết mà nối lời để nói thêm cho đủ hơn.

« Dịch-hóa-luận » hay là biện-chứng pháp ?

Theo ý người chủ-bút của báo « Đồng-Nai », thì nên dịch chữ dialectique (biện-chứng-pháp) ra dịch-hóa-luận.

Tôi không đồng-ý với nhà diễn-thuyết. Theo tôi, thì vì mấy lẽ sẽ kể ra sau này, ta nên dùng chữ *biện-chứng-pháp*.

Các danh-từ mới

Cũng như về các phương-diện tổ-chức, Á-đông làm học-trò Âu-châu trong mộ thế-kỷ này, trong đường học-thuật. Người Á-đông đặt ra tiếng và danh-từ mới để dịch những danh-từ Âu-châu (Anh, Đức, Pháp, Nga, v. v.). Các danh-từ về học-thuật, nhất là về triết-học, người xứ ta bắt chước lại Tàu và Nhật là hai xứ học Tây sớm và nhiều hơn ta.

Phần nhiều các chữ mới dùng trong báo-chí quốc-ngữ là lấy trong các tự-điển *Pháp-Hoa*, *Pháp-Hòa*, và trong triết-học từ-điển. Văn-sĩ xứ ta cũng đọc báo-chí và « tân-thơ » Tàu cho nên cũng học những tiếng vừa mới xuất-hiện trong văn-học Tàu.

Bao nhiêu danh-từ ấy không phải là đúng hết. Nhiều khi rất dở và rất sai, mà vì có người nói đi nói lại thành ra thông-dụng. Nói thí dụ như chữ: *quốc-gia chủ-nghĩa* ở trong *Pháp-Hoa tự-điển* là dịch ở chữ *nationalisme* ra. Danh-từ này đã thông-dụng, nhưng theo ý tôi thì đáng lẽ phải dịch là *quốc-dân chủ-nghĩa*; và chính chữ *quốc-gia chủ-nghĩa* kia cũng dịch luôn chữ *étatisme*, thì sai lầm quá!

Ở Paris, anh em học-sanh và lao-dộng đã có một độ bối rối không biết dịch chữ *plate-forme* ra thế nào. Có người nói là nên dịch ra *lập-cương*, chỉ chỗ mình để chân chắc-chắn mà phúc-dáp các vấn-đề. Nhưng mà, anh em phần đông đã dùng chữ *lập-trường*, có ý nói là *chỗ mình đứng cho vững* mà

nghe-luận. Rồi cũng tuân theo luật thông-thường, chữ nào thông-dụng thì được thắng.

Về phương-diện này, tôi chữ *biện-chứng-pháp* đáng được người minh chủ ý hơn chữ *dịch-hóa-luận* của anh Hùm. Vì chữ trên được các văn-sĩ Tàu và Nhật dùng đã hơn hai mươi năm nay.

Lai-lịch chữ biện-chứng-pháp.

Huống chi nếu hỏi rõ anh lai lịch *biện-chứng-pháp*, thì anh ấy sẽ thú thật rằng danh-xưng thiết! Hegel dùng chữ *dialectique* mà đặt tên cho cái luận-lý-học của mình, là bắt chước nhà hiền-triết Hy-lạp, Platon tiên-sanh.

Về đời ông này ở Hy-lạp, khoa tranh-biện thanh-nành lắm, người bảo trái g kẻ nói đen, tranh nhau kịch-liệt. Platon bảo rằng: *Có tranh-biện mới nảy ra ý kiến sáng*. Người Pháp dịch là: *De la discussion jaillit la lumière*.

Hegel đã thấy đầy đây mâu-thuân trong xã-hội và trong cõi tự-nhiên; lại nhân sự phản-tranh làm nảy sự tiến-bộ mà lập thành khoa lý-luận của mình, bèn dùng chữ *biện-chứng-pháp* mà mang-danh, gọi là nhớ tới ảnh-hưởng của người xưa.

Vậy thì ngày nay cũng như khi ở Pháp, tôi phân-đối chữ *dịch-hóa-luận* của ban Hùm.

Biện-chứng-pháp duy-vật.

Phạm-vi bài này hẹp-hoài lắm, chúng tôi không bàn về các phái đã tự-xưng là học-trò của Hegel mà lại sửa ông thầy của mình. Tôi cũng không thể vạch cái gian- dối của tui philistins (tri-thức hủ-lu) ở Đức và nhiều xứ khác đã lợi-dụng Hegel ra thế nào.

Mục-dích của kỳ-giải chỉ là gợi cho bạn đọc bài nghĩ-ngợi, để không quá tin ở một bọn tri-thức mà thôi.

Bởi vậy, xin nói ngay rằng: cái học-thuyết của Hegel đã phân ra hai đoạn, trước sau mâu-thuân cùng nhau; đáng lẽ ra cái kết-luận của *biện-chứng-pháp* là cái *duy-vật-luận*, Hegel lại đi tới cõi thần-bí!

Một người đã thấy chỗ mâu-thuân trong cõi tự-nhiên như là cái trứng vỡ để cho con vật ra đời; một người đã thấy điều tương-phản trong nhân-sự, cho đến đời cho rằng: *chủ-nhà phải nò*

lệ đây-tò là vì cái biện-chứng-pháp của cuộc đời (chủ nhà ngược đãi đây-tò, trên quyền đây-tò; mà hơn vì đã quen cảnh lợi-dụng ấy hóa ra phải cần đây-tò mới sống được), một người như thế là đã đi tới chót-vót khoa lý-luận. Thế mà lại quay đầu trở lui lại nhận rằng: muốn sự vật chẳng qua là do ý-tưởng hóa thân! Từ công tỏ cho đến lâu dài, cho đến ông Hegel, cho đến chức tước lợi lộc của vị giáo-sư cao-dẳng ấy là ý-tưởng hóa thân cả! Học-sanh hai mươi tuổi ở các xứ lấy làm khổ mà nuốt cho trôi cái ý-tưởng chủ-nghĩa tuyệt-đối ấy (Idéalisme absolu).

Biện-chứng-pháp của Hegel là một người đứng động đầu dưới đất. Nay ta sửa lại cho người ấy đứng ngang-hoàng như mọi người, nghĩa là ta diên-luận tới kỳ cùng cái biện-chứng-pháp để có thể hiểu mọi sự biến-cách trong lịch-sử.

Chế-độ phong-kiến Pháp vì sao mà đổi? Vì trong cái chế-độ ấy có mầm thù-tiêu chế-độ, tức là giai cấp phú-hào Pháp mới sinh cùng bọn hầu dân. Tức cũng như trong cái trứng, đã có cái mầm không phải trứng.

Xét trong lịch-sử, những sự phân tranh đều là duyên do ở nơi điều mâu-thuân hết.

— X. X. —

(Còn tiếp)

Từ đây hết lo cho trẻ em

Vì nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, có một thứ thuốc kêu là thuốc BỒ CON NIT, chủ trị trẻ em còn trong tháng cho tới 5-6 tuổi, 181 ngũ giật mình, nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, làm biếng bú, ăn không tiêu, đau bụng sần, bị cam-tích, tả tước. Mỗi chứng đó có, xin mua thuốc bồ này cho trẻ em uống thường, được đó da dẻ thịt, làm bỏ lại, không còn ọc uột như trước nữa. Mỗi gói 0\$10

THUỐC XỎ BỒ: Uống rất dễ, không hơi đắng (ngậm trong miệng rồi có lỗ nhai cũng không biết đắng) đi sống êm, không mệt và đau bụng, chẳng dám nói ngoa đã thí nghiệm nhiều lần. Mỗi gói 0\$15

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai, (gần đồn Cây-Mai) Chợ Lớn. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon; Huỳnh-Tri, số 15 đường Ohier, Pnom-Penh; Nghĩa-Trọng, Cần Thơ; Nguyễn-thành-Liêu, Vĩnh Long; Nhà in Lý-công-Quân, Sóc Trăng; hiệu Dược-Yến, Baclieu; Minh-Nguyệt, Phan Thiết, (Annam).

CHUYỆN VUI

Thất nghiệp

Ủa Tam! mấy đi đâu đây? Lâu nay tao đi ngang qua cầu Bông, sao tao không thấy mấy ngời đó xin tiền bà tánh nữa?

— Dạ, thưa ông, bây giờ « kinh tế » nên tôi thất nghiệp rồi!

Mấy cách sửa phạt

Hồi đời vua Louis XI (1481) bên Pháp, có nhiều luật phạt lạ lắm.

Như người bán sữa nào mà phạm tội gian hùng, pha nước vô sữa thì bị bắt trời lại giữa chợ, người ta để trong miệng anh ta một cái bệu rồi cứ đồ sữa của anh ta bán đó vô trong bệu, đồ riết cho đến chừng nào thầy thuốc liệu chừng cái bụng anh bán sữa kia đầy nhóc mới bảo thôi.

Người bán hột gà nào mà xảo trá, bán hột gà hư hay là thuốc thì bị bắt ra giữa công chúng đứng đó; hột gà của họ bán thì cho hết cho trẻ nhỏ rồi chúng nó phải chọi hột gà hư đó cho trùng mặt anh bán hột gà, để chọc công chúng cười.

Còn anh nào bán bơ (beurre) mà pha chất khác vào thì bị bắt ra giữa công chúng, đứng ngoài trời, đầu đội một miếng bơ thiệt lớn, bơ của anh ta bán. Đứng như vậy cho đến chừng nào mặt trời nóng làm tan rã bơ ra hết mới thôi. Luật lại thêm: « Mấy con chó được phép lại liếm mình mấy anh kia, còn người ta ở chung quanh thì nhạo báng gì cũng được. »

Như trời không nắng, thì người ta bắt anh kia đội bơ, đứng trước một lò lửa lớn và thiên-hạ cũng được đến coi cách xử phạt này.

Lý luận

Em Bé ngồi dựa bàn, cầm-cui viết gì trên tờ giấy trắng. Má nó mới hỏi:

— Con làm gì đó, Bé?

— Con viết thư, má à.

— Đầu, con đọc cho má nghe coi.

Em Bé suy nghĩ, lấy làm bối rối.

— Sao? con đọc lớn lên cho má nghe đi!

— Không được má ơi.

Rồi, em Bé đưa miếng giấy cho mẹ mà nói:

— Người nào được thư mới đọc, chứ đâu phải người viết thư đọc, má!

MẤY CÁCH RAO HÀNG MỚI LẠ

QUẢNG-CÁO BẰNG NƯỚC MẮT DẦN BÀ

Thiệt, phần nhiều nhà thương-mại công-nghệ trong xứ ta, mua bán thì muốn những sự nhứt bổng vạn lợi, đông khách đắt hàng, thế mà phải làm quảng-cáo thì lại không muốn. Họ không hiểu rằng quảng-cáo là một cái lợi-khi của nghề mua bán, càng lo quảng-cáo nhiều và khéo chừng nào, càng có lợi cho công cuộc làm ăn của mình chừng ấy. Họ tưởng món tiền đem ra làm quảng-cáo là món tiền xài phí mất không, chứ không xét rằng món tiền ấy nào có bao nhiêu, mà họ bỏ ra chính là một cách cho vay lấy lời chưa biết là mấy trăm phần mà kể.

Ngày thường, các báo mời đăng lời rao, có lắm nhà buôn đã hay tiếc rẻ chối từ rồi; nữa là mấy lâu nay có nạn khủng-hoảng xảy ra, người ta càng được cơ mà không dám rời ra mỗi tháng một vài chục đồng làm quảng-cáo.

— Ôi! hàng họ lúc này ế ảm quá, thiên hạ có tiền mua sắm gì dám mà bảo nhà buôn chúng tôi làm lời rao.

Ấy là lời thường nghe ở trong thương-giới xứ ta hồi này. Trái lại ở các xứ Âu Mỹ, càng hồi này họ lại chăm lo về việc quảng-cáo hơn hồi nào hết. Vì họ xét biết rằng giữa lúc kinh-tế nguy nan, một nhà buôn muốn cho đứng vững lại được, thì sự cần cấp là phải phổ-trương hàng hóa của mình cho nhiều, mới có thể đón rước được khách mua và mới cạnh tranh với các bạn nhà buôn khác được.

Ta thử coi người Huê-kỳ thì biết.

Về việc buôn bán rao hàng, người Huê-kỳ có cái óc phát minh sáng kiến lạ lùng. Nhứt là giữa lúc khủng hoảng này, nhà buôn nào cũng rần tìm kiếm bày đặt ra những cách rao hàng sao cho mới lạ. Không phải họ chỉ rao hàng ở trên mặt tờ báo mà thôi họ còn sáng kiến ra lắm mưu chước riêng rất là quái-kỳ, nếu không nói ra, chắc không ai có thể đề tới.

Tôi muốn kể ra một vài chuyện lạ sau này, để hiển cho độc-giả nghe.

Có một đám tang người chết ở thành Nhiều-do.

Đầu hết có phường nhạc đi thổi kèn nghe bi-ai cảm-động; xe tang ngựa kéo đi giữa; sau hết có một người thiếu-phu bận đồ đại tang ngồi trên chiếc xe song mã mui-trần, khóc lóc kêu gào hết sức thâm-thiết. Khóc có nước mắt chảy đầm đề thiệt-tình. Đám xác đi ngang các đường phố lớn, thiên hạ tưởng là việc tang thiết, ai nấy cũng đỏ nón chào và có ý thương xót giùm cho người thiếu-phu kia lắm.

Xe tang đi tới các con đường đông đảo người ta, thì ngừng lại bên hè, rồi có hai người trượng ra một cái bảng vải trắng vừa lớn vừa dài ở trên viết mấy chữ như sau này: « Bà X... thương khóc ông chồng của bà thâm thiết. Sự rầu buồn của bà sẽ giảm bớt đi được, nếu như hồi đó ông X. đã... Mời qui ông qui bà tới báo kẻ nhơn-thọ ở hãng A. hay B... »

Bấy giờ thiên hạ mới ngẩn-ngơ chưng hửng với nhau. Tờ ra có phải đám xác gì đâu, chỉ là cách làm quảng-cáo của một hãng báo kẻ nhơn-thọ mà thôi. Họ khéo bày đặt ra đám ma và khéo tìm kiếm dầu được người đàn bà đóng vai tuồng khóc chồng như thiết. Chắc hãng ấy phải tốn tiền quảng cáo như vậy mất lắm.

Lại trong một nhà hàng rất lớn, dàn đồ thời-trang, thiên-hạ ra vô mua sắm, thường phải tranh đường để cho hai cô điều-dương khiêng một cái băng-cà (brancard, đồ khiêng người bệnh) ở trên có một người đàn-bà tuổi trẻ sắc đẹp nằm dài. Mọi người ngó thấy đều lấy làm lạ lùng và tỏ ý thương hại, xúm lại hỏi thăm hai cô điều-dương lằng xằng, để cho biết người đàn-bà ấy vì sao mà phải khiêng đi nhà thương vậy. Thình lình một người làm trong hàng cầm ống loa đứng trên cao nói lớn như vậy:

— « Gian-hàng bán đồ thời-trang vừa tới vừa rẻ, làm cho bà này sống sót qua chừng, đến dỗi bà phải té xiêu đi, bất tỉnh nhơn sự. »

Kỳ thiệt là hãng đó bày ra lớp tuồng này để cho

khách mua hàng phải động lòng hào kỳ mà chủ ý lời hàng hóa của hãng vậy.

Người ta lợi-dụng-quảng-cáo ở giữa tuồng hát nữa. Đêm nọ, rạp hát Quốc-gia Kịch-viện diễn tuồng Faust, là một bộn tuồng xưa. Trong tuồng có vai nàng Marguerite ngồi kéo chỉ dệt vải bằng cái guồng kéo chỉ đời xưa. Chính phải vậy mới là đúng tuồng hợp-cảnh. Thế mà khi sắp vắn sen thứ nhất, trước lúc hạ màn, có một người bước ra sân-khấu nói với khán-giả rằng ông chủ nhà hát tình qua sen sau, để vai Marguerite ngồi may bằng máy may kim-thời, thế cho cái guồng đời xưa. Quả nhiên qua màn thứ hai, cô đào sấm vai Marguerite ngồi trước cái máy may kim-thời, vừa may vừa hát; ở trên máy may có đề tấm bảng lớn đại, công-bố cho khán-giả biết rằng kiểu máy may này của hãng nào chế-tạo ra.

Không phải vậy mà thôi, khi sắp trở vô buồng trò, cô Marguerite còn rao hàng với khán-giả như vậy nữa: « Cái máy may tôi vừa mới dùng đó là thứ tốt nhất thế-giới, mà giá nó chỉ có 75 đô-la thôi. »

Xem chuyện này thì biết cách quảng-cáo của người Huế-kỳ quái lạ đến thế nào? Hai cách trên có lẽ cho là ngộ-ngĩnh, chứ cách thứ ba, làm hư cả tuồng hát như thế, nghĩ đáng tức cười, và nó kỳ cục quá. Tại người Huế-kỳ có tánh ưa mới chuyện mới lạ, thành ra họ dùng thứ được mà không nói gì, chứ cách ấy mà dở ra ở xứ khác hay là xứ ta cũng vậy, chắc là khán-giả phải la hét rap, và dư-luận không dung dẫu.

Dẫu sao mặc lòng, nó cũng chỉ tỏ ra các nhà buôn Huế-kỳ chịu làm quảng-cáo lắm. Coi họ làm tới mấy cách thế kia, thì có phải là lúc kinh-tế nguy nan, buôn bán ế ẩm, họ cũng không làm biếng và không tiếc tiền để rao hàng vậy. Cuộc buôn bán của họ phát đạt, chính là nhờ nơi đó một phần lớn lắm.

V. A.

Đòi lời kính cáo

Quan bác-sĩ M. L. R. MONTEL mới ở tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page

kể từ ngày 25 Octobre 1933.

Xin cá: bệnh nhưn lưu ý.

Một cuộc diễn thuyết đặc biệt

Ông Phan-văn-Hùm, mấy năm nay học ở bên Pháp, mới về đây, đã diễn thuyết tại nhà hội Khuyến-học đêm thứ tư 1er Novembre 1933 nói về «Biện-chứng-pháp» (La dialectique). Người đến nghe thật đông.

Diễn-giả cất nghĩa chữ Dialectique từ đâu mà có ông tỏ bày dụng Dialectique là Zénon d'Elée và kể mấy cái thuyết của mấy vị hiền-triết Hy-lạp: Socrate, Platon, Aristote cho đến Hegel, bậc học-giả nước Đức, là mấy tay kháo-cứu về Biện-chứng-pháp. Nói về sự ích lợi của Biện-chứng-pháp, dạy ta biết lý luận một cách rành-rẻ hẳn-hoài và có thống-hệ, ông Phan-văn-Hùm đem ra nhiều cái thí dụ như những đều mâu-thuân ở trong hột lúa, trong cái trứng gà rồi lấy đó mà suy ra lẽ biến thiên của xã-hội. Ông Phan-văn-Hùm nói hơn một giờ đồng-hồ. Sau cuộc diễn-thuyết, có vài thính-giả đứng lên chất vấn nhiều chỗ trong đề, ông Phan-văn-Hùm trả lời cho từ người. Diễn-giả được công- chúng hoan - nghinh. Cuộc diễn-thuyết này có vẻ vui nhờ có luận biện và cũng vì đó mà nó kéo đến hai tiếng đồng hồ.

Tiếc rằng ông Phan-văn-Hùm, trong khi diễn dùng nhiều chữ Hán nên bài diễn-văn không được phổ-thông cho hết mọi người. Phần đông thính-giả là người không bao giờ biết «Biện-chứng-pháp» là giống gì. Nhưng ai nấy đều chăm-chỉ lắng tai nghe và cho là có ích cho sự học-hỏi của mình. Mong rằng hội Khuyến-học nên bày ra lớp dạy ban đêm (cours de nuit) để dạy cho một số đồng người ham nghe diễn - thuyết, mấy điều-kiện phổ thông về triết-lý học, xã-hội học vãn vãn.

NGUYỄN-TU- KIEM

Viên Âm sắp ra đời

Hội Phật-học Huế được nghị-định quan Toàn-quyền ngày 30 Juin 1933 cho phép xuất-bản Phật-học Nguyệt-san « Viên-Âm »

Viên-Âm đến 1er Décembre 1933 xuất-bản

Nội-dung Viên-Âm chỉ tính bản về các môn học thuyết đạo Phật.

Mỗi tháng xuất-bản một kỳ.

Mỗi quyển 0 \$ 20

Mỗi năm 2 \$ 00

Vậy xin kính cáo cùng đạo hữu và quý vị độc-giả chiếu cố.

Thư từ, mandat mua báo Nguyệt-san, xin gửi cho ông

LÊ-DINH-THAM

Méleclia Indochinois du Cadre Latéral

HUẾ

Boite postale N° 73

PHẬT-HỌC HỘI



DÀN BÀ LÀM BÁO TỪ' BAO GIỜ'

Trải các xứ Mỹ, Anh, Pháp, Nhật
cho tới nước Việt-nam

Giữa lúc chị em Việt-nam ta đang hăm hở ghé vai gánh bước với bạn nam-nhi ở trong nghề làm báo nước nhà, vậy tôi tưởng câu chuyện tôi muốn nói ra đây không phải là vô ích.

Trước hết tưởng nên định nghĩa một chút cho rõ cái chữ-não của bài này.

Chắc hẳn nhiều người đã biết đại-khái cách tổ-chức của một nhà báo, vẫn tùy nơi sự kinh-doanh lớn nhỏ mà chia ra hoặc nhiều hoặc ít bộ-phận làm việc, mỗi bộ-phận có một ý-nghĩa riêng, một chức-vụ riêng. Ví dụ một nhà báo ở Âu Mỹ, họ sắp đặt ra cả chục bộ-phận chuyên-trách khác nhau; không phải một nhà báo như ở xứ ta có thể so-sánh dặng. Song cứ theo lệ thông thường, thì một nhà báo tất nhiên phải có ba bộ-phận cốt-yếu: tòa-soạn, nhà-in và ty quĩn-lý. Vậy cái tiếng « dàn-bà làm báo » tôi dùng ở đây, là chuyện chỉ vào các bà các cô soạn bài viết văn, có gánh vác một cái trách-nhiệm trong công việc biên-tập, bắt cứ là viết về luận-thuyết, về điều-tra, về lối phê-bình hay là về lối kỹ-thuật, miễn là những người có cầm bút viết văn đăng báo, như tiếng Tây kêu là *journaliste* mà Tàu gọi là « *tân-văn ký-giả* » vậy.

Dàn-bà bước ra hoạt-động và lãnh việc biên-tập ở trong báo-giới, bắt đầu từ năm nào và ở nước nào có trước, điều ấy thật khó làm sao mà biết cho chắc chắn được.

Nhưng ta có thể lấy lý mà đoán: nước nào dàn-bà được tự-do giải-phóng trước hết, thì chắc nước ấy có dàn-bà ra làm báo trước hết. Nếu vậy thì là nước Mỹ.

Tôi nhớ có sách chép rằng từ hồi giữa thế-kỷ thứ 19, ở Mỹ-quốc đã có dàn-bà làm báo xuất-hiện rồi.

Hồi đó các báo ở Mỹ-quốc mà dùng phụ-nữ ký-giả đều là do ở sự hào-kỳ mà ra. Mục-dịch của họ lợi-dụng dàn-bà con gái viết bài hay đi lấy tin, cốt làm cho động lòng hào-kỳ của độc-giả mà phải hăm mê chủ n chỉ xem báo. Nhứt là đối với nhữag

vấn-đề nam nữ, thì họ thường phải dàn-bà đi dò hỏi tin tức, rồi trên mặt báo có nêu lên cái tựa như vậy: « Vụ này do dàn-bà đi xem xét ». Đang lúc ban đầu, dàn-bà viết báo còn là việc mới lạ hiếm hoi; ai nghe nói một việc nào do dàn-bà đi xem xét về viết bài đăng báo, thì cũng cố mua tờ báo để coi cho được. Lúc phụ-nữ Mỹ mới bước chun vô làng báo, thật là một việc làm rung động tại mắt người ta.

Đã có viên phụ-nữ ký-giả, trả hình con trai, đi linh thủy ở tàu ngầm, cho được cơ-hội lặn xuống dưới biển, để xem xét tình trạng trong chiếc tàu ngầm khi lặn xuống khỏi mặt nước ra sao, rồi về viết bài kỹ thuật trên báo. Câu chuyện mao-hiêm của một người dàn-bà làm báo như vậy, ngày nay cho là chuyện thường, chứ hồi trăm năm trước nó làm cả thế-gian phải lắc đầu le lưỡi. Lại một phụ-nữ ký-giả khác, giả làm đứa con gái điên khùng, để vô nhà điên lần mò xem xét, sau ra ngoài liền đem hết những nông nổi của người điên bị học-đầy, bộc-lộ cho đời hay; nhờ đó mà bệnh-viện này được sửa sang từ-tế. Còn có phụ-nữ ký-giả khác nữa dám mao-hiêm xen vào cái xã-hội của quân trộm cướp du-côn, để bươi hết những cái tội-ác của chúng nó ra cho người đời biết mà đề-phòng và trừng-trị. Có văn-sĩ làm việc này được thiên-ha ngợi khen dữ lắm.

Ta coi vậy thì ra từ thế-kỷ trước, Mỹ-quốc đã từng có hàng dàn-bà làm báo dám cái-trang mao-hiêm một cách la lùng rồi, chứ không phải bây giờ mới có người như bà Maryse Choisy nước Pháp giả làm điên và giả làm đàn ông là lần thứ nhứt đâu.

Nên thuật câu chuyện thú vị này ra, cho biết hồi xưa báo-giới ở Mỹ cốt lợi-dụng dàn-bà ra thế nào? Một cô ở tỉnh nhỏ mới lên thành Nhiều-do, muốn xin vô làm tay viết báo ở một nhà báo nọ. Ông chủ báo muốn thử tài cô, bèn nói:

— Phụ-nữ xứ ngoài đến nước ta đây, nhơn vì ban đầu họ còn la lung bọ ngo, nên chỉ họ thường bị mấy thằng còn-đồ đi đực đờn cãm đồ, khiến cho họ gặp phải những sự rủi ro thiệt hại rất

hiều. Nay tôi muốn cô đi xem xét cái sự-tình đó, vậy xin cô đáp tàu đi qua Hồng-mao rồi trở về liền, giữ làm hành-khách đi hạng ba, rồi lên bến Nhiều-do, cô làm bộ như người con gái thơ ngây ở xứ xa lạ mới đến. Như thế thì tất nhiên có một thằng điểm mon men tới làm quen rồi thả ngón, cảm dỗ cô liền. Cô đi theo nó về tới sào huyết của bọn nó mà xem xét tình-hình cho rõ để viết bài, nhà báo sẽ thưởng công cô rất hậu và dùng cô làm biên-tập-viên nữa.

Nói rồi, ông chủ báo liền đưa ra cho cô này đủ số tiền cần dùng đi qua Hồng-mao và trở về. Cô nói:

— Theo lời ông dạy mà làm thì được, nhưng rủi đến lúc gặp sự nguy hiểm thiệt, thì biết làm sao?

— Cô đừng lo. Khi tàu cô trở về tới bến Nhiều-do tôi sẽ cho người nhà báo lên theo trông chừng để bình vực cho cô chớ gì.

Cô được lệnh và vững lòng rồi, bèn đáp tàu vượt qua Đại-tây-dương, đến Luân-đôn ở chơi vài bữa rồi mua giấy hạng ba, lại xuống tàu mà trở về Mỹ. Nhưng khi đến bến Nhiều-do không thấy thằng điểm nào ra đón đón du dỗ cô hết thầy. Cô về nhà báo, viết bài kỹ-thuật, đề tựa là «Người thanh-niên nữ-tử đi một mình mà không gặp chuyện rủi ro nguy hiểm gì cả.»

Ông chủ báo coi rồi lắc đầu, không thêm dùng cô ấy. Sao vậy? Chắc đọc-giả cũng đã đoán rằng tại cô không khéo làm bộ là người quê mùa bợ ngợ, thành ra không có thằng điểm nào tới đón đón du dỗ cô chớ sao!

Đó là lịch-sử lúc đầu tiên của phụ-nữ Mỹ-quốc trước chưa có làng báo.

Đến bây giờ, thì các báo lớn ở Nhiều-do, ở Chicago, ở Philadelphie, v. v... tóm lại khắp các châu-thành lớn trong nước Mỹ, nhà báo nào cũng có bốn năm phụ-nữ ký-giả làm việc trong tòa soạn là ít. Ngoài ra, hạng đàn-bà tự mở lấy tờ báo và tự chủ-trương công việc biên tập cũng nhiều lắm. Có nhà báo từ chủ-nhơn, chủ-bút cho tới các biên tập-viên, kể có mấy chục người, toàn thị đàn-bà hết, không có một chủ giống đực nào xen mình vào được. Các bà này muốn bày tỏ ra rằng họ có thể tổ-chức và biên-tập một tờ báo không thua gì đàn ông đâu.

Ta nên biết phụ-nữ Mỹ-quốc sở dĩ có cái kết-quả về nghề làm báo như ngày nay, là nhờ vì họ đã trải đời nọ đời kia tập rèn gắng gỏi hàng trăm năm rồi vậy.

Hiện nay, các nước Âu Mỹ, không có báo-giới nước nào mà không có phụ-nữ ký-giả. Các tờ báo

lớn, họ dùng đàn-bà viết báo, khéo bày đặt ra mấy cái chức vụ mới lạ cho đàn bà, để cho đọc-giả phải chú-ý đến tờ báo của họ mới được.

Ví dụ như tờ *Morning Post* của nước Anh, xuất bản tại Luân-đôn, mà có đặt một người đàn-bà làm đặc-phái ký-giả ở Ba-ri, để thông báo tin tức ở Ba-ri về riêng cho báo mình. Trên các bài vở tin tức ấy, đều có đề chữ: «Do phụ-nữ đặc-phái ký-giả của *Born-báo ở Ba-ri thông-tin*», nhà báo lấy thế là vẻ vang, và đọc-giả cũng xét cho vậy là nhà báo có công-phu đáng khen lắm.

Ở Anh bây giờ cũng như ở Mỹ, số đàn bà làm báo rất đông, mà số đàn-bà tự chủ tờ báo cũng không phải ít.

Nước Pháp cũng vậy, mấy tờ báo như *La Française*, như *Journal de la Femme*, đều là tự tay đàn-bà sáng-tạo lên và tự biên-tập lấy. Còn hạng đàn-bà viết báo cũng nhiều. Có mấy bà nổi tiếng xa gần về tài văn-chương và gan mao-hiêm. Tức như bà Andrée Viollis trụ-bút của báo *Le Petit Parisien* đã từng đi Ấn-độ, đi Mãn-châu, đi Nhật-bồn, khảo-sát về chánh-trị và phong-tục của các xứ ấy rất là có công-phu giá-trị. Ai đọc cũng phải chịu phục cái văn-tài và con mắt quan-sát của bà. Lại như bà Maryse Choisy, — trên kia tôi có nhắc sơ, — thật là một tay phỏng-sự rất giỏi, hơn nhiều ký-giả đàn ông. Nào là giả làm con ỏ, để xem xét phong-tục của các nhà phong-lưu đài-các; nào là giả làm đàn-ông qua nước Hy-lạp, lên được trên núi Athos là chỗ có mấy ngàn đạo-sĩ ở đó tu hành, xưa nay họ cấm ngặt đàn-bà là một, chớ cái là hai, không cho bèn gót tới. (Bữa trước tôi đã có bài thuật chuyện về đám thầy tu này, chắc đọc-giả còn nhớ). Ấy toàn là những cái thủ-đoạn ly-kỳ mao-hiêm của bà Maryse Choisy, tỏ ra người đàn-bà có tài làm báo giỏi về việc đi điều tra như hạng Edouard Helsey, Henri Béraud, Albert Londres, Louis Roubaud v. v., chớ không phải là thường.

Ở nước Nhật-bồn, phụ-nữ ký-giả thì bà Trúc-Việt là người tiên-phuông, cách đây có lẽ tới bốn chục năm. Bà Trúc-Việt là vợ ông Trúc-Việt Tam-thoa, cả hai vợ chồng cùng làm biên-tập trong báo *Quốc-dân Tân-văn* ở kinh-thành Đông-kinh.

Hiện tại, hạng đàn-bà làm báo tài giỏi có tiếng ở Nhật-bồn cũng đông lắm. Như Trúc-trung Phấn-tử và Ấn-diễn Hòa-tử giúp mục văn-học cho báo *Triều-nhật Tân-văn* ở Đông-kinh và ở Đại-bãn. Như Cát-cương Tân-tử chuyên viết những bài nghị-luận về việc xã-hội ở báo *Thời-sự*; như Hoa-cương Ca-tử thì chuyên nói về việc gia-đình ở báo *Quốc-dân Tân-văn*. Số đàn-bà làm báo của Nhật-bồn

ngày nay đã nhiều như Âu Mỹ, cho nên ở kinh-thành Đông-kinh, các chị em cầm bút đã tổ-chức lên một câu-lạc-bộ (*club*) để lấy chỗ tụ-đám và tư-trợ khuyến-khích lẫn nhau.

Đại-khái cái tình-trạng và cái lai-lịch đàn-bà làm báo ở các nước ngoài như vậy. Còn ở nước ta?

Nước ta, tôi tưởng mới có chị em ra làm báo từ lối sáu bảy năm nay mà thôi. Trước kia, tuy trên báo thấy thấp thoáng có tên đàn-bà, nhưng chẳng qua là mấy chủ đàn ông giả hình và mượn tiếng, chưa phải là có phụ-nữ ký-giả chánh-hiệu. Ví dụ mười năm trước, ông Nguyễn-văn-Vĩnh ngoài Bắc giả danh là cô Đào-thị-Loan ở trên *Đông-dương tạp-chí*, cũng như trong Nam thì ông Lê-Đức mượn tiếng bà Sương-nguyệt-Anh để làm báo *Nữ-giới-chung* vậy.

Thiệt, chỉ có lối sáu bảy năm nay, trên mặt ít nhiều báo-chí quốc-văn, mới thấy tung-tích của mấy người phụ-nữ ký-giả chánh-hiệu. Có người ở nhà viết bài gửi đăng, như bà Tương-Phổ, bà Đàm-Phượng, cô Phan-thị-Lạng, cô Trần-kim-Phung, bà Phan-thị Bạch-Vân, bà Bửu-Hòa, cô Phương-Lan, cô Lê-Nương. Có người làm việc trong bộ biên-tập, và thường đi quan-sát chỗ nọ, kỹ-thuật việc kia, như cô: Lê-thị-Tuyền, cô Kim-Đào, đã làm cho báo *Công-Luận* và *Đuốc-nhà-Nam*; cô Ng-thị-Khang mấy năm trước làm ở báo *Phụ-nữ Thời-đàm* và cô Nguyễn-thị-Kiểm làm ở báo *Phụ-nữ Tân-văn* bây giờ. Có người vừa đứng ra mở báo, vừa viết được bài, thì như chủ-nhơn Bồn-báo. Đại-khái các bà các cô đó mới thiệt là những phụ-nữ ký-giả ở trong báo-giới ta, chờ mười năm trước quí thị ta chưa có đàn-bà làm báo; bởi đó những bài ký tên ở dưới là «thị» nọ «thị» kia toàn là mấy chủ đàn-ông háo-sự giả-hình ra cả.

Trên con đường báo-giới, trong khi phụ-nữ thiên-hạ đã đi được hàng chục hàng trăm cây số, thì chị em nhà ta mới vừa lên đường, mới đi bước đầu, cố nhiên là ta chưa có thể cầu toàn trách bị được.



Luôn dịp, tưởng ta nên xét rằng phụ-nữ làm nghề tân-văn ký-giả, trừ ra một số ít người có thiên-tài không nói, còn thì hầu hết đều gặp phải lắm sự ngăn trở, nó khiến cho đàn bà không thể tự-do bày tỏ hết tài năng của mình ra được.

Đàn bà về mặt sanh-lý và thể-chất đã bạc nhược, lại phải gánh vác những việc sản-đục, việc gia-đình, đó là những sự trở ngại thứ nhất. Tuy vậy, báo-giới tất nhiên phải cần dùng có đàn bà tổ-

điểm mới được. Chỗ sở-trưởng của phụ-nữ ký-giả, nên đem ra bày tỏ ở việc biên-tập các báo hàng tuần hàng tháng thì hay hơn là báo hàng ngày. Để cho đàn bà biên-tập về những vấn-đề gia-đình, phụ-nữ, nhi-đồng, văn-ngệ, mỹ-thuật, thì rất là thích hiệp.

Ấy là ý-kiến của một bà chủ báo có danh ở Luân-đôn hiện giờ đối với vấn-đề đàn bà làm báo như vậy; tôi nghĩ phải lắm. Bà này bày tỏ ý-kiến đó rồi nói rằng đầu sao mệ lòng, đàn bà cũng có những cái tánh-chất đặc-biệt của mình, có ích cho nghề làm báo, vậy thì ở tiền-đồ báo-giới, lẽ nào đàn bà cũng có chỗ mở mang tầm tới hơn ngày nay nhiều nữa.

Bởi vì báo-giới tất-nhiên phải cần dùng đàn-bà tổ điểm, cho nên các tờ báo hữu-danh trong thế-giới bây giờ, tờ nào cũng có đặt riêng ra một bộ phận phụ-nữ ở trong tờ báo, để cho đàn bà chuyên-trách biên-tập. Đại-khái cái nội-dung của bộ phận ấy, họ chú-trọng về những vấn-đề này:

Tư-tướng (để cho đàn bà bày tỏ ý-tô tổ y-kiến của họ đối với cuộc đời, và những điều nguyện vọng cải-lương của phái họ).

Xã-hội (xét về những chủ-quan-hệ theo như ý-kiến của đàn bà).

Phụ-nữ giải-phóng, Nữ-quyền vận-động (chủ ý về cách sanh-hoạt của đàn phụ-nữ bị cảnh áp-bức đau đớn, đói nghèo).

Nghiên-cứu về y-phục và mỹ-sắc.

Phê-bình về những tục-thương ở trong nước và xứ ngoài.

Những việc thủ-vui (cốt sao cho thích-hiệp với gia-đình).

Các nghề làm bằng tay (chuyên nói về những môn cần dùng cho gia-đình, chớ không phải là những môn chưng diện xa xỉ của phái phụ nữ ăn đứng ngồi rồi).

Việc trồng trọt và nấu ăn.

Vấn-đề cải-lương sanh-hoạt (mục-dịch chủ trọng về các khoảng cơm áo ăn ở của đàn trung-lưu trở xuống).

Phép nuôi con.

Những điều thường thức của một bà chủ nhà.
Gia-đình khoa-học.

Xem xét về thời-giá của các môn nghệ-dụng. (Người làm chủ gia-đình nên để tâm đến khoảng này luôn, thì mới giữ vững được nền kinh-tế trong nhà) v.v.

Ta xem đại-khái cái chương trình trên đây thì biết đàn bà các nước văn-minh họ làm báo, cũng chú-trọng về những vấn-đề thiết-dụng cho phụ-nữ, gia-đình. Tôi tưởng chị em ta làm báo ngày nay, cũng nên lưu tâm chủ ý về điều đó. — T. V.

Trên con đường chiến thắng

Những người sắp vương bệnh lao

Con người, có kẻ bầm-thọ yếu vì các ngũ tạng lục-phủ không vận-dộng như thường, còn có kẻ bầm-thọ yếu là vì ngũ tạng lục-phủ bị vận-dộng quá sức; sự phá-hoại các cơ-quan trong thân-thể lại quá lớn hơn cái sức thường các tế-bào suy-bại muốn tiêu-diệt mỗi lần nào sức ăn phải ăn nhiều mà lại làm giảm bớt lần đi.

Thân-thể ta được bổ dưỡng mau lẹ hay không là khi nào trong nước tiểu có chất phosphates.

Trong lúc còn niên thiếu, có một tánh chất rất đặc-biệt để chỉ cho ta biết sự bổ dưỡng mau chóng của thân-thể; đứa con nít cần phải có cử động nhiều, động dậy tay chân, hay là khóc, cười giòn, khó dạy; óc của đứa nhỏ bao giờ cũng làm việc dữ dội. Da thì nóng mà hai bàn tay thường thường lại rịn ướt.

Đứa con nít nào được nuôi dưỡng đúng sức, cho ăn nhiều thì được mạnh khoẻ vui chơi. Nếu đồ ăn không đủ dùng thì nó trở nên ốm rất mau.

Ở Đông Pháp, đồ ăn thêm cần phải có cho thường lắm. Cơm, nước mắm và cá không đủ cho những người trai tráng dùng đâu.

Hỏi các người Annam làm cha mẹ, hãy săn sóc coi chừng đời kỹ càng cho con mình, nếu thấy trong mình chúng nó có dấu gì tỏ rằng mạnh ăn chóng lớn thì phải lập tức đem tới cho quan thầy

coi. Chỉ có một mình quan thầy mới khám-phá nổi « những sĩ-tử sắp vương bệnh lao » và điều-dưỡng để cứu chúng nó thôi!

Sự bổ dưỡng mau chóng có thể làm cho trẻ vương bệnh lao được. Sự « bất hóa thành khoáng vật » của ngũ tạng lục-phủ, sự phá-hoại các tế-bào bởi sự « bất hóa thành khoáng vật » sanh ra, cũng chẳng khác nào như dọn sẵn đất tốt cho con vi-trùng Koch tới ở vậy.

Con trẻ thường thường hay nhức đầu, chảy máu cam, ăm ỉu, sổ mũi, về buổi tối, mình mẩy ra lông nhiều hơn trước đó là những cái dấu tỏ trước nhất của những « kẻ sắp vương bệnh lao » vậy.

Chúng ta cần phải tận tâm để cứu trước các con trẻ cùng những đứa chưa thành nhân sắp vương bệnh lao ấy. Đó là bổn-phận thiêng liêng của kẻ làm cha mẹ.

Mà hề khi nào quan thầy cho uống thuốc bổ dưỡng chúng nó lại rồi thì nên nhớ rằng phải đem chúng nó tới ở mấy chỗ nào có thanh-khí.

« Phép ăn uống và sự sống giữa chỗ thanh-khí » là hai cái toa thuốc cứu được những kẻ sắp vương bệnh lao.

(Còn tiếp)

Cho không 50.000 ve lớn.

Sữa « Mỹ-dung Hoàng-hậu »

(Lait de Beauté REINA de l'Institut de
Beauté Reina à Paris.)

Muốn được đất hàng vào Tết Tây và Tết An-nam, nhà Mỹ-nhơn-viên Reina Paris phát khắp thế-giới 1 triệu ve lớn Sữa Mỹ-Dung, mà riêng phần Đông-dương được phát tới 50.000 ve lớn, để làm quảng-cáo.

Vậy từ nay các thân-chủ mua từ 1500 thuốc, dầu, phấn, tại Võ-dinh-Dẫn Dược-phòng Cholon, sẽ được phát cho không 1 ve lớn Sữa Mỹ-Dung Hoàng-hậu, giá bán xưa nay 2500.

Ở xa phải chịu tiền cước, ở gần được lãnh không. Thiết là cơ hội tốt cho hết thảy thiên-hạ được dùng món trang-diêm quý, có danh lâu nay giữa đám phụ-nữ sang trọng Âu-châu.

AI mua thuốc, dầu, phấn V. D. D. ở các Đại-lý, nếu trả 0\$35 tiền cước cho Đại-lý thì cũng được phát không thứ Sữa Mỹ-Dung này nữa.

Mau mau kéo hết bớ bà con.

Đông-dương Tổng-phát-hành
Võ-dinh-Dẫn Dược-phòng
323 — Rue Des Marins, Cholon

Đại-lý tại Saigon: Bazar Nguyễn-thị-Kính, Bazar Huỳnh-Long; Tiệm hột xoàn F. Sự, v. v.

TÌM SỰ THẬT TRƯỚC KHI VIẾT BỘ « VIỆT-NAM VĂN-HỌC-SỬ »

Cái tài ứng-khẩu của các bậc văn-hào, nhất là các Trạng,
phải chăng là một câu chuyện bịa đặt mà chơi?

TRẦN-THANH-MAI

Trong nền văn-học của xứ ta, cũng như ở ngàn vạn môn khác, lắm khi muốn tra cứu một sự gì, đã phải chôn sâu dưới đồng thời gian, thì chẳng những là khó khăn mệt nhọc, mà lại còn mờ hồ chệch mát, không sao có thể chắc chắn rằng đã nắm được sự thật hay là mình hãy còn lầm. Xét ra chẳng qua vì khó g có đủ sách vở cho dịch-dáng, không có bút tích cho rõ ràng.

Muốn hiểu rõ một việc gì thuộc về đời xưa, ta phải cần dùng đến lý-trí mà suy-nghiệm, mà so-sánh. Cái gì ta cho là có lý, là có thể có được, thì ta tin là nó có. Còn cái gì mà ta cho là vô-lý, không có thể hợp với lẽ thật tự-nhiên, thì dầu có ai bảo thế nào đi nữa, ta cũng chẳng nên tin, vì nó đã không thể nào có được, thì không bao giờ nó có.

Vả chẳng, các nhà bác-học Âu-Tây, những bậc sử-ký-gia, cũng như những nhà địa-chất-học, cổ-vật-học, v. v. cũng đều dùng cái phương-pháp lý-luận ấy mà tìm sự thật trong đám tối-lâm mù-mịt của thời-gian.

Trong nền văn-học của ta, hoặc là người ta khẩu truyền từ xưa đến nay, hoặc là có thấy trong sử-ký; cho đến mấy năm gần đây, trong những sách biên chép văn thơ đã đưa nhau xuất bản, ta đều thấy có nói đến những cái tài ứng-khẩu lạnh lợi và thần tình của lắm nhà văn-hào, và nhất là của mấy ông Trạng-nguyên đi sứ bên nước Tàu là cái nước nhờ đó mà nảy nở ra nền văn-học nước nhà hồi bấy giờ vậy.

Cứ nhắm mắt mà nghe theo những lời tán tụng trong sách, sử ấy, thì nào là nhờ ông Trạng-nguyên này có ba lắc lưỡi tung hoành mà cả văn-nhân tài-lữ nước Trung-hoa phải kính-phục, sợ sệt cái nước Nam nhỏ xíu của mình; nhờ ông Trạng-nguyên kia, làm một bài thơ bèo nhỏ nhỏ chơi, mà đuổi lại cả hàng trăm vạn tinh binh của

quân bên kia cửa ải Nam-quan tràn xuống. Danh vọng thật! Như thế làm gì mà người Nam ta chẳng đứng-dưng tự-đắc, lắm gì mà khi đọc đến lịch-sử và văn-nghiệp của những vị « anh-hùng cứu-quốc » một cách gián tiếp, khỏe khoắn, chẳng hao một giọt máu, chẳng nhọc một chút công ấy, thì ngoài sự tôn sùng mấy ông Trạng như vị thần vị thánh, ta chẳng hình cái lỗ mũi to bằng thùng!

Dịch-dàng lắm! Nước Nam ta, cái giải áo của cái áo nguyên là nước Tàu kia, học đòi theo họ, cái gì cũng chịu sát thua, mà bao giờ đến những cuộc đấu trí cũng là hơn được cả, thì còn gì về vang bằng, còn gì hân hạnh bằng?

Song cái chỗ hơn ấy mới thật đáng để cho ta ngó chớ! Ta thử tự hỏi như thế này: « Nếu như mình bịa đặt ra những câu chuyện ấy để mà chơi?... »

Câu hỏi ấy, không phải là một câu hỏi vu-khoát. Tôi xin đem cái phương-pháp lý-luận đã nói ở trang đầu, dùng mà viện chứng.

Tôi sẽ dẫn từng truyện, và lần lượt bác những cái vô-lý đi.

Bắt đầu, nói về Trạng NGUYỄN-HIỆN, vì có lẽ đó là ông Trạng xưa nhất (đời Trần-Thái-Tôn).

Sở chép rằng: Năm lên bảy tuổi, HIỆN đang chơi ở ngoài đường với nhiều trẻ khác, bắt đất sét làm voi, lấy đĩa làm voi, rồi để lên mình của cho bò đi như voi sống. Một ông quan nom thấy, đọc lên rằng:

— Đồng tử ngũ lục nhân, vô như nhĩ xảo!...

HIỆN bèn hỏi ông là quan gì thì ông trả lời: « Ta là quan Thái-thủ, ăn lương hai ngàn hộc ». Thoạt mới đến đây, đã thấy cái ngu của người chép sử, hay là người bịa đặt ra chuyện này rồi. Đời thuở nào có ông quan gì u-mê đến thế? Người ta hỏi quan gì, nói xong thì thôi, chớ ai còn hỏi gì!

Kho sách thanh niên

Trần-hưng-Đạo, soạn-giá: Phạm-minh-Kiến, bộ 7 cuốn	1\$00
Song tinh, tác-giả: Cầm-Tâm, bộ 8 cuốn	1.00
Tiền-Lê-Văn-Mạc, bộ 5 cuốn	0.60
Tây-Sương ký, dịch-giá: Nguyễn-đô-Mục, bộ 8 cuốn	1.00
Sách dạy 5 thư tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước-kiến dịch ra Lang-sa và Việt-nam, bộ 2 cuốn	0.80
Ở xa thêm tiền cước 0 \$ 25.	

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourain, Saigon

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

dầu nữa mà khai ra là ăn ngàn học với vạn học ? Nhưng chẳng thế thì làm gì thắng bé 7 tuổi kia ứng-khẩu được ngay :

— Thái-thủ nhĩ thiên thạch, mạc nhược công liêm ! Thế là không kể cái điểm của nó khi nó giấu chữ « Liêm » ở cuối câu, chưa chịu nói, để xin tiền đã (ăn mày !) và như ông quan không cho thì nó sẽ thế vào chữ « BẦN » ! Bảy tuổi, cái tuổi ngây thơ, vô tội, tự-nhiên, như con chim ấy, mà biết xỏ lá ư !

Đến khi HIỀN đỗ Trạng-nguyên (12 tuổi) vua không cho làm quan, bảo về nhà học lễ đi đã ! Một ông Trạng-nguyên, đứng đầu một nước thì lễ như nước Nam, mà còn phải đi về nhà học lễ, thì Trạng cái gì ? Đến khi sứ Tàu qua đổi bài thi chữ ĐIỆM, cả nước ai ai cũng chịu, mới phải cho người đi triệu HIỀN về giải. Sứ-giã đến làng quê Trạng, gặp một thằng bé, đọc ngay một câu :

Tự 字 là chữ, cất giảng đầu, chữ Tử 子 là con, con ai đây ?

Trạng không cần nghĩ, đối lại ngay :

Vu 于 là chông, bỏ ngang lưng, chữ Đinh 丁 là đũa, đũa nào đây ?

Thì té ra đời xưa họ gặp nhau là ra câu đối dễ người kia đối lại như đời bây giờ mình bắt tay nhau chào mà hỏi : « Ông có mạnh giỏi không. Cảm ơn, thế ông thì sao ? » ấy. Cái đời thuần cả tao-nhân mặc-khách, từ ông Trạng-nguyên đến lão sứ, có khác.

Kể thì câu đối cũng hay thật, hay vô cùng, tài-tinh vô cùng. Song bảo rằng không nghĩ cho nát óc ra, chỉ ứng-khẩu ngay mà xát như thế, mà sâu độc như thế, như là đã thuộc lòng đầu từ trước, thì phỏng ai còn tin được, huống hồ là đối với một thằng bé trên đầu chưa sạch « bả » !

Cái câu chuyện thần-dồng kia bao giờ cũng chỉ là chuyện « dễ mà chơi » thôi vậy.

Đến như ông Trạng Mạc-dĩnh-Chi ! Ông Mạc-dĩnh-Chi lại càng « ghê » hơn nữa, tuy ông không phải 12 tuổi mà đỗ Trạng-nguyên.

Ông đi sứ Tàu, gặp ai cũng một cách chào bằng câu đối như thế cả, mà toàn câu đối chiếu-tự mới tài cho.

Những câu đối ấy nhiều lắm, và chép lại cũng nhảm, vì nó toàn một tính cách « xỏ lá vật » với nhau cả, bên này chít bên kia, bên kia chít lại cũng xát-dáng lắm, cao-xa lắm, nhưng chính vì thế mà bảo chỉ nói đi đáp lại như là nói chuyện thì cũng như bảo viết mà chỉ để bót lên giấy rồi tự

nhiên chữ nó lòi ra sắp đặt đầy trang, hay là bảo chạy một trăm dặm mà chỉ bỏ chân xuống đất là tới nơi ! Vì cái tư-tưởng của người ta, tuy tốc lực của nó hơn điện-khí, nhưng cái còi của nó là vô cùng vô tận, nên cũng cần đến thời giờ. Nếu quả thật mấy ông Trạng có cái óc tài tình như thế, sao chẳng thấy ông nào phát minh lấy một học-thuyết gì, một chủ-nghĩa gì, chớ đừng nói đến những công cuộc kinh thiên động địa gì về khoa học nữa. Chả có lý một cái óc như thế mà suốt đời, năm sáu bảy tám mươi năm, mà chỉ được năm ba câu đối, một vài bài thi mà thôi. Như thế thì chậm quá, chớ lanh cái gì đâu ?

Sử lại chép : Khi vua Tàu thân hành sát-hạch ba Trạng Annam, Cao-ly và Nhật-bổn, ra bài luận lấy cây quạt làm đề, thì ông Mạc-dĩnh-Chi chịu, làm không được. Ông bèn liếc sang bên anh Trạng Cao-ly, trông cái đầu mút quăn bứt anh ta nhúc-nhích mà đoán ra anh ta viết cái gì ! Thế rồi ông cứ theo đó mà bàn, mà tán, mà tô-diêm thêm, đến nỗi bài ông : « Lưu Kim Thạch, Thiên Địa Vi Lô » được chấm nhất !

Một ông Trạng đi đầu ứng đối tức thời như mưa sa gió táp, mà không làm nổi bài thơ cây quạt, lại phải đi « cộp ». (Thật cái giống Annam từ thăng Cu ở lớp sáu đời nay lên cho đến ông Trạng đời xưa, cũng chỉ tài có một môn : Đánh cắp ! Danh giá thật !) Mà đánh cắp làm sao ? Liếc trông đầu quăn bứt anh kia nhúc-nhích mà biết ! Nghe tiếng chim kêu mà hiểu chúng nó nói những gì !... Cho ông ấy vài cái bửu bối của tiên trong truyện Phong-Thanh hoặc Tây-Du gì, thì nghe còn có thú vị hơn !

Nhưng trong khi người ta còn tin ông Trạng họ Mạc đi tiện ra cục phần vương, thì cũng khó mà nói cho ra lẽ phải !

Bây giờ đến nói chuyện ông Trạng Quỳnh.

Các sách xưa chép rằng khi sứ Tàu qua nước ta phong vương cho Lê-thuần-Tồn, vua sai Trạng Quỳnh ra nghinh tiếp. Quỳnh lại mang theo cả cô Thị-Điễm ra lập quán nước bên đường mà đợi sứ đến.

Thị-Điễm mặc do quần lượt mỏng, (đó là một cái đặc-diểm quan trọng lắm) để lộ màu da mơn mớn, đến nỗi sứ Tàu thấy, chọc một câu rằng :

— Nam bang nhất thốn thổ, bất tri kỷ nhân canh. Nhưng Thị-Điễm lại tiếp đọc ngay :

— Bắc-quốc đại trượng phu, đại do thử đồ xuất. Có sách lại chép rằng : « Sứ Tàu bị xỏ đau, đỏ mặt, cắt mắt » (!) (Văn-Đàn-Bảo-Giám — Nam-Ký).

Ông Ôn-Như Nguyễn-văn-Ngọc phê bình rằng :

« Nhanh trí khôn lắm là Thị-Điễm, tài-tinh lắm là câu đối của Thị-Điễm ! Ra ngay đấy, đối liền ngay đấy, tuy là một câu đối làm thường, nhưng cũng đủ khiến cho người đất Bắc, phải thất đảm « mà kính phục người đất Nam, dầu chỉ là một cô con gái bán nước mà hay chữ đến bực ấy ! Nước Nam ta không dám chơi với Thượng-quốc về cái gì cả. Nhưng được vài câu đối chơi cả ý, chơi cả văn, như đối này thì cũng gọi là một cách « chơi mà chơi hơn người vậy ! » (Nguyễn-văn-Ngọc — Việt-Văn-Thư-Xã).

Song ta thử xét câu chuyện ấy có thiệt không đã, chớ đừng nên tự-đắc vội ! Xem đó thì ra Thị-Điễm, chẳng những ứng đối được liền một câu hay ho như thế mà thôi, mà lại còn đoán biết trước cái câu của anh sứ Tàu nữa, không thể sao lại mượn cách lỏ-lỏ ấy làm gì ?

Làm thế là để gọi cho anh sứ Tàu nói câu ấy ra, như thế tỏ ra là đã biết trước cả hai câu, thì chẳng những Thị-Điễm không tài gì cả, mà cả chuyện ấy là vô lý, chuyện láo ! Thế mới biết cái thằng cha đặt hai câu ấy ra, muốn cho hay mới bày vẽ thêm chuyện, nhưng mà bất thông, nó lòi cái ngu, cái gian-đối ra, và cả cái ác nữa, vì hẳn bắt Thị-Điễm phải đóng vai một con dī, chớ có phải là một cô con gái hàng nước đâu ?

Muốn nói cho hết lý, một anh sứ Tàu, một vị khâm-mạng, đại-diện cho hoàng đế nước Tàu, qua phong vương cho vua nước Nam, mà vua lại chỉ sai một anh cống sinh (Trạng-Quỳnh chỉ đồ cống-sinh mà thôi) xưa nay đã nổi tiếng là lâu-cá với một con dī ra mà nghinh tiếp sứ-thần ! Mà một vị khâm-sai, đi đến đâu là không có công-quân, biệt-dĩnh để đình-trà, lại vào làm gì trong cái chòi khố, như là một tên lính « mạch-lở » khao-khát « thù đất » ở bề mới lên ! Để đến nỗi bị cô hàng nước « nhà-thỏ » ấy thích cho một mũi đau đòn mà cút ! Cút đi, thì công-cảng khâm-sai đành bỏ cho ai, và ấn-kiếm của vua Tàu ban qua vứt đi đâu cả ?

Lại còn cái câu chuyện qua đò nữa. Lần ấy anh sứ Tàu lỡ tròn, rồi muốn chữa then, đọc câu « Lôi động Nam-bang ». Thế mới có cớ để cho Trạng Quỳnh ra mũi thuyền .. tều-tiền mà đối lại : « Thủy lưu Bắc-hải ».

Cái đời thuở gì hay quá ! Những nước lễ nghi như nước Tàu và nước Nam, mà cả khâm-mạng, cả Trạng-nguyên thì nhau những điều thô-tục ghê tởm của bố cu mẹ đi ở nhà quê, mà đối đáp với nhau như thả g Quít con Sen, hàng tôm chợ cá ! Đến chuyện ông Trạng Giáp-Hải.

Sử chép : « Khi Mạc-dăng-Dung tiến quốc, bên Tàu sai Mao-Bá-Ôn sang đánh úp nước ta. Bá-Ôn đến Nam-quan, làm bài thơ tếu đưa sang trước, xem si họa nổi không... »

Thơ như vậy :

Mọc theo ruộng nước nhỏ như châu
Rễ bám nơi nào cũng chẳng thâm
Nào có cân miếu, nào có diệp
Đám sinh chi tiết, đám sinh tâm.
Tự rồi, đã chắc không khi tàn ?
Nỗi đó nào hay có lúc trầm !
Đến độ chiều trời phong-khí ác,
Quét về hồ bể hẳn khôn tìm !

Đây là bản dịch của Nam-Phong-Tap-Chi. Sở dĩ tôi chỉ chép bản dịch, là vì tôi muốn cho tất cả các độc-giả có thể tự nhận lấy cái hay dở ở trong.

Mạc-dăng-Dung sai trang Giáp-Hải họa lại. Bá-Ôn xem bài thơ họa, biết nước Nam có người tài (gồm) : không dám đánh nữa, rút quân về. Ta thử đọc bài họa ra thế nào mà có cái giá-trị « cứu-quốc » như thế ấy.

(Văn bản dịch của Nam-Phong)
Mau ken vẩy gấm khó lườn châm
Cành rễ liền nhau mọc rất thâm
Tranh với bóng mây trên thủy-diệp
Há dung vàng nhạt lọt ba-tâm.
Nghìn trùng sông đánh thường không vớ,
Muôn trận phong xuy cũng chẳng trầm.
Nào cá, nào rồng, trong ấy ẩn,
Cần câu Lả-Vọng biết đâu tìm ?

Ấy đó ! Một bài thơ như thế mà một viên đại-tướng nước Tàu trong tay cầm muông, vạn búng binh, sang cốt để « đánh úp » nước ta, đọc đến mà phải sợ, phải lui quân trốn về ! Trốn về thì lão Bá-Ôn cũng đến nước phải xé thịt ra, cắt bài thơ ấy vào, may lại cho kỹ đã, kéo sự rơi rớt thất lạc đi, để đem về mà trình cho vua chúa nhà nó, để chứng-cứ cái sự lui binh của mình, rồi cả triều đình nhà nó đọc đến thơ cũng « thất đảm » giật mình thon-thót lên, phải chịu là tài là giỏi, là « thần-thông ». Không có thế, thì cái đầu của ông đại-tướng văn-võ kiêm toàn kia cũng khó lòng mà ở lâu trên cổ được.

Nước Tàu có ngu đến bực ấy không ?

Các anh đồ khổ nhà ta, nhai đi nhai lại ba cái truyện Tàu cho lắm, rồi cứ tưởng việc tề-trị một quốc-gia, chinh-phạt một dân-tộc, cũng là đồ chơi như chuyện Lý-Hải-Bach dịch thơ mọi Hồ và chuyện Chung-vô-Diệt đánh cờ với con khi ! Họ không biết rằng không bao giờ mà cái vận-mạng của những sơn-hà xã-tắc lại có thể nằm ở trong

một câu đối hay một bài thi! Chảy từng sông máu, chất những núi xương, mà còn chưa giải-quyết được vấn-đề quan-trọng ấy, chớ đâu phải một trò mua rồi hay một cách đánh đổ đen bằng hội tào-cáo (coup de dé) như vậy?

Sử còn chép chuyện nhiều ông Trạng nữa, như bọn ông Phùng-khắc-Khoan, (học trò của Trạng Trình Nguyễn-bình-Khiêm) Trạng Me, Trạng Ngọt, v.

Thế là không kể các ông Trạng « hạng nhì » như Trạng Lợn (Trạng Dương-dinh-Chung) Trạng Ăn và... Trạng Cóc đấy. Đến những chuyện này, thì ta phải đọc nó bằng cái óc ta dùng khi đọc truyện Hoàng-Trừu, Thạch-Sanh hay là Bạch-Viên Tôn-Cát mà thôi.

Tóm lại, theo như những lời suy-nghiệm ở mấy đoạn trên, tôi không bác cái « nhân vật » của các ông ấy; tôi không nói là không có ông Nguyễn-Hiến, cũng như tôi nói ông Mặc-dinh-Chi là có thật. Nhưng tôi bảo những câu ứng-khẩu tài-tình, cho đến những chuyện đấu-tri hơn người ấy đều là chuyện bịa đặt. Tôi dám quả-quyết nói không có, là vì nó vô-lý, nó không có thể có được. Đó chẳng qua là năm ba anh đồ không việc, năm khăn đặt ra — nhưng cần phải nhiều thời-giờ lắm — rồi muốn cho được lưu-truyền, lại lánh mình đi mà phao rằng của ông kia bà nọ.

Một lý nữa, là xét đến cái tình-trạng của nước Nam ta trong hồi ấy, yếu hèn, ở bên một nước cường-thạnh, ngày ngày run sợ như trừu đứng bên con cạp, thường năm phải cống hiến không sai, nói tắt một chữ là cái gì cũng chịu thua sút họ, tất nhiên phải sạch ra cái tâm-lý tự an ủi lấy mình, như cái tâm-lý anh học trò « ời kia mà bảo người quân-tử ăn không cầu no, và tâm-lý của cô bé Cosette trong truyện những kẻ khổ nạn, thấy chị em người ta chơi búp-bê phủ-phê áo-lua mũ hàng, cũng lấy một con dao cùn, một khẩu súng gậy, ra ru xuống ru lên vậy! Muốn để quên cái thẹn trăm món trăm thua của mình, mình đặt đề ra những câu chuyện đấu-chiến về tinh-thần kia để mà sung sướng với nhau, mà tự-cao tự-đại với nhau vậy.

Lại hoặc nữa, những câu hay ấy một người nào đặt ra, thiên hạ đua nhau truyền tụng, đời này sang đời khác, rồi sau chỉ nhớ có những câu ấy chớ quên hẳn cái tên của người đọc ra nó, bởi vì người ấy không phải là một bậc danh tiếng gì. Song con người ta là giống hay đa-sự, hay là một giống có nghĩa biết ăn. Đọc một câu nghe hay, ngâm một

bài thấy cảm, là muốn biết đến tác - giả của nó, chẳng dễ làm gì khác hơn là đề sùng-bái ngợi-khen. Thế rồi họ nghĩ đến các bậc văn-nhân có tài và danh còn lưu lại, rồi bài nào có khi-tượng-đế-vương thì cho là của Lê-thánh-Tôn; câu nào có vẻ lãng-mạn lãng-lơ, thì họ cho là của Hồ-xuân-Hương, câu nào có vẻ sâu xa, rắc rối, tài-tình, thì họ bảo là của Trạng này Trạng nọ. Cũng vì thế mà ta thấy lắm bài hoặc lắm câu có tính cách thô bỉ, ô tục, nó bảo rõ cho ta biết rằng đó là cái ảnh-hưởng của bộ óc cạn khô ngu dại của bọn thường dân, nhất là của hạng quần-lê về thời-đại bán-khai, — đó là cái kết-quả của nhiều người, ở nhiều đời cùng đặt!

Xem đó thì biết rằng những câu, những bài mà xưa nay ta vẫn tưởng là của ông này bà nọ, thì ra không phải chính ở bộ óc của họ mà sinh ra, cho nên sự chỉ tên dẫn truyện như xưa nay người ta đã làm trong những sách văn-học, thật chẳng những còn hàm hồ vị-quyết, mà chắc là sai-lạc phần nhiều nữa.

Đó là điều khó khăn của ai sau này sẽ viết bộ toàn sử về văn-học nước nhà, vì không biết nên mở đầu quyển sách ấy vào thời đại nào. Với những nhà thi-si văn-hào nào, và không biết có nên cho những bài văn câu đối ấy vào một hàng với ca-dao tục-ngữ, tức là cái sở hữu chung của cả nhân-dân một xứ, chớ không phải riêng của một người nào vậy.

Các bạn đừng bảo tôi là một người trong phái hoài-nghĩ!

TRẦN-THANH-MẠI

Bài trên đây là lựa trong những bài lai cáo.

Chúng tôi nói rõ như vậy là có ý tỏ cho chư độc-giả biết: từ ngày Bôn-báo đặt lệ trả bút phí cho những bài lai cáo, thì đã tiếp được nhiều bài có giá trị lắm. P. N. T. V.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.



MỘT TRÒ'I THU ĐỀ RIÊNG AI MỘT NGU'Ò'I !..

Cái đêm hôm ấy đêm gì, mà sau khi lớp màn tối đã giăng phủ ở chốn đề-đỏ, thì kia trên từng xanh thăm thẳm, bỗng thấy chị Hằng đem cái vẻ mặt tươi xinh đầy đặn là thường mà sẫm-soi ngăm ngăm, như có tình với dòng nước sông Hương, lúc bấy giờ vẫn im lặng trong trẻo, chẳng khác nào một mảnh gương trong bằng lưu-thủy. Người Huế vốn sẵn có cái tài-ham thích những cảnh đẹp thiên nhiên, mà lại gặp đêm trăng thanh gió mát như đêm này, thì sau khi ngắm nước xong rồi, phần nhiều những khách phong-lưu không ai là chẳng đi ra ngoài để tìm những nơi lạc-sự thưởng-tâm ngộ cho khỏi bỏ hoài cái cảnh thu-thiên xán-lan.

Thế mà trong một nhà kia, ở xóm Phú-Cam, một người thiếu-phu vào trạc hăm ba hăm bốn tuổi, lại đương đứng tựa bên cửa sổ mà dòm ra ngoài vườn hoa, và hình như cái vẻ xinh-đẹp rực-rỡ của vầng nguyệt trung-thu chẳng những không đem đến cho cô ta chút hứng thú nào, mà lại còn kêu gọi cho lòng cô lắm nỗi thương-cảm, nó lưu luyến ra ngoài bởi những giọt nước mắt chảy quanh theo hai bên má mà trắng nõn và no tròn, giống như những giọt sương đọng trên cánh hoa khi trời vừa tân-sáng.

Cô Mai — Mai là tên của người thiếu-phu ấy, — đứng tựa cửa sổ, một tay thì co lại và gác trên bệ cửa, còn một tay thì chống đỡ lấy cằm, đôi mắt dăm dăm nhìn ra kiềng vát ngoài vườn, chợt thấy những cành cây yếu ớt đương bị đặt diu theo làn gió, khi ngã lại, lúc nghiêng qua, mà có sự nghĩ đến cái thân-thể của người đời, nhất là cái thân thể của các bạn chị em bỏ liêu, đã không tự mình làm chủ lấy số phận của mình được, thì găm có khác chi hoa đào trước gió, dãi dầu phó mặc những ngày nắng mưa!... Rồi Mai lại ngửa mặt lên trời, thì vừa gặp một đám mây đen ở đâu dật-dờ bay ngang qua mà che khuất cái bóng

than-quang của một nguyệt, khiến cho một tiếng thở dài bỗng đứng cũng thoát ra từ nơi quá tim rất dễ cảm xúc của người thiếu-phu. Nghĩ như trăng kia bản-lĩnh vốn trong tỏ sáng suốt, tại được ở riêng ra một mình một cõi, tung trời thăm thẳm, xa tuyệt bụi trần, thế mà công còn lắm lúc phải mặt ở mây chầu mà luồn lủi ở phía sau những đám mây vô lai... Huống chi con người ta đắm đuối đã lâu lạc ở giữa chốn bụi hồng, hằng ngày vào tiếp xúc không biết bao nhiêu hạng người trong xã hội, thảo nào chẳng có làm kẻ bản

lĩnh vẫn trắng như mai, trong như tuyết, chỉ vì lỡ một lần bụi, đến nỗi tên tuổi của mình bởi sự chung-cả, gần gũi với bọn tiểu-nhơn mà hóa nên hơi lem vế lợ, ngàn năm luống chịu ô danh mà đảo!...

Cái đêm hôm ấy đêm gì... Giữa lúc lòng Mai đương ngổn-ngang những nỗi thương-cảm, thì Mai đương lơ-vơ ở dưới nguyệt trước hoa, thì ở phía con đường cái lên, cách chỗ nhà đó chừng hai ba chục thước tây, bỗng nghe có tiếng ngựa xe qua lại ầm-ầm, xen lẫn với những tiếng người nói cười nói cười nô-nức, làm cho Mai giật mình, lòng tai nghe kỹ, một hồi mới nhận ra rằng trên con đường Jules Ferry — (tên con đường-cải-ấy) — những khách du-thường trung-thu đương đáp-diều tập-nập...

À, té ra đêm nay đã là đêm Trung-thu năm Quý-dậu?... Vừa hồi thăm trong bụng như thế, Mai cũng vừa ngẩng mặt dòm trở lên trên từng không, nhìn lại vầng trăng bấy giờ đương sáng rõ, tuồng như muốn hỏi với chị Hằng:

— Ừa! mới ngày nào... mà nay lại đã đến trung-thu nữa sao?...

Rồi một mơ tư-tưởng khác lại như kéo màn lên mà lần lượt diễn ra có thể lớp trong tri của Mai: ... Thôi ền le-làng, bóng càn vùn-vụt, quanh đi quẩn lại, một lần này là năm lần mà ta đã được



thấy tiết Trung-thu ở đất Huế. Năm lần Trung-thu... Té ra từ ngày thân-phụ ta đổi về làm quan ở Huế đến nay thăm-thoát đã năm năm rồi! Vậy thì cũng đã năm năm rồi mà ta phải xa cách cùng người cái yêu-dấu độc nhất vô nhị... Năm năm rồi, từ cái ngày ta phải cần răng quyết-tuyệt với anh... Hồng-Lam! Ngày giờ qua mau hơn nước chảy, thế mà ta có ngờ đâu...! Và phải chi đêm nay không có dịp buồn rầu nó khiến cho ta đắm ra nghĩ vơ nghĩ vẩn, thì chắc mắng lo những bổn phận làm vợ làm mẹ mà ta cũng không bao giờ rời rảnh dặng tưởng tới chuyện cũ người xưa!... Bạc tình chi lắm ta ơi!... Thân ôi! Bên cầu Bạch-hổ, vầng trăng rày vẫn như xưa, giữa đám hồng-trần, người cũ bấy giờ đâu tá?... Anh đi đâu rồi? Hồng-Lam anh ôi! Anh có thấu xét giùm nỗi khổ tâm cho em chăng? Anh có biết rõ vì đâu mà em phải sai nguyên lỗi hẹn cùng anh chăng? Anh tuy nhà nghèo, mẹ góa, lại thêm vốn có tánh khinh ghét những sự trang sức ở bề ngoài, nên xem có cái vẻ cục-kịch nhà quê, song em vẫn biết chắc mười phần rằng anh là người có cái học-thức sâu xa và những bảo-phu to lớn. Từ ngày sự tình-cờ đã dung-duối cho đôi ta được quen biết nhau trên một chuyến xe lửa từ Huế vào Tourane — (còn nhớ lúc bấy giờ là lúc mà chúng ta từ giả học-đường ở Huế dặng về nhà nghỉ hè,) — từ ngày em đã tình-cờ được làm quen với anh rồi, thì hình như có những mối giây thiêng-liêng nó vương-vấn lấy em mà làm cho tâm-trí của em cứ mỗi lúc lại càng thêm gần gũi với anh mãi. Mà theo như anh đã nói trong một bức thư gửi cho em, thì té ra cuộc gặp-gỡ kia cũng đã lưu lại cho anh những cái cảm-giác bất ngờ và sâu xa, giống như với em vậy.

Nguyễn-Du bảo rằng đó chẳng qua là cái «lẻ hàng» ở trong «thanh-khi»; còn trong những tiểu-thuyết tâm-lý của Paul Bourget, thì thấy cái nghĩa rằng «ấy chính là vì cái người mà ta gặp gỡ tình-linh đó nó vẫn thích-hợp một cách bất-ngờ với bao nhiêu những sự ước-vọng ngấm-ngấm ở trong lòng ta.» Nhưng, Hồng-Lam anh ơi! trong trí nghĩ thơ của em, em có đề đầu rằng một cái điều-kiện về tình-ái không, cũng chưa đủ làm cho người ta trở nên vợ chồng, mà lại cần phải có những điều-kiện khác về giai-cấp, về tiền tài... và mấy điều-kiện này thường khi có thể làm cho cái điều kiện kia hóa ra vô giá-trị! Anh ôi! Anh còn nhớ chăng? Anh còn nhớ nhĩ! Trong bức thư cuối cùng, em đã có thuật lại cho anh nghe những lời quở mắng của thầy mẹ em, đại-dề rằng «anh vốn

con nhà dân giả mà lại mỗ-côi cha, còn em là con của một vị quan lớn; nếu như em hạ mình (!) mà kết duyên khang-lệ với anh, thì thật là một việc điểm-nhục tới gia-phong mà thầy mẹ em nhứt-dịnh không bao giờ dung thứ!» Càng nhắc đến chừng nào, em lại càng tức thay cho ông Tào-hóa, sao đã sanh em ra là con gái, lại còn đem mà đặt vào nơi cửa nhà quan, để đến nỗi then khóa chốn quyền-môn nó làm cho quã tim của em thật chẳng còn một chút gì là thông-thả! Nhưng tại trời mà cũng tại ta!... Bấy giờ nghĩ lại, em mới biết rằng sở dĩ em phải chịu cái cảnh phiền-não như ngày nay đây, chẳng qua vì em là một đứa đại-khờ! vì em là một con khiếp-nhược! Bởi đại-khờ, nên mới không hiểu rằng phạm sự gì ở đời, hề miễn-cường mà làm thì tất phải hư-hỏng, thử nhứt việc chồng vợ, là việc có quan-hệ đến chung-thân của mình, thì lại càng không nên miễn-cường hơn nữa. Bởi khiếp-nhược, nên mới không dám liều một thác cho cam với tình, lại đành đi lỗi hẹn ba-sanh để phụ người tri-ký... Hồng-Lam! Hồng-Lam! Tiếc vì tay đã nhúng chàm, đại rồi còn biết khôn làm sao đây? Phôi-pha đành phụ kiếp này, nước non xin hẹn những ngày tái sanh!...

Mai suy-nghĩ tới đây vùng ôm mặt khóc mướt. Cùng trong lúc ấy, thỉnh-linh có hai bàn tay chup vào vai cô, làm cho có hết hồn hết vía:

— Em Mai! Em Mai! Hồng-Lam đây, em còn nhớ chăng?

Mấy tiếng ấy hình như làm cho Mai càng thêm kinh-ngạc. Cô lấy tay dụi mắt, rồi dòm lại thật kỹ thì thấy ở trước mặt mình một người thanh-niên bạn bộ đồ tây bằng kaki vàng, chơn mang giày bố trắng, để cao-su, đầu đội kết; nước da tuy bị nám nắng, song cái vẻ mặt khôi-ngó anh-tuấn thì rõ ràng là vẻ mặt của Hồng-Lam, cái giọng nói cũng là giọng nói của Hồng-Lam... Ủa, mà Hồng-Lam thiệt đây!... Ủa! thế sao trước kia các báo lại đăng tin rằng Hồng-Lam đã bị kêu án khổ-sai và đày đi Côn-lôn rồi?

... Giữa lúc Mai đương mơ-màng như người trong mộng, thì người thanh-niên kia lại hỏi đáp:

— Cui kia! Mai quên Hồng-Lam rồi hã?

— Em đâu có quên! Nhưng... anh làm cái gì cho em hết hồn vậy? Vậy chứ anh ở đâu mà đến đây? Mà đến hồi nào em không biết?

Mai hỏi chưa dứt tiếng, thì người thanh-niên đã lên bệ cửa sổ mà nhẩy tuốt vào nhà, làm cho có ta giật mình sụt lùi vào mấy bước, liếc mắt ngó

dáo dạt trong phòng, chạy lại vặn khóa, khóa cái cửa lớn ở bên trong, rồi mới quay trở lại vừa nắm lấy tay người khách vừa nói bả g cái giọng run run và chỉ vừa đủ cho hai người nghe rằng:

— Anh Hồng-Lam ôi! Thật em chẳng đề rập hôm nay anh đến đây! Anh đến đây làm cho em oĩra mừng mà nữa sợ... Lòng em đối với anh như thế nào thì có trời hay đất biết, mà có lẽ anh cũng đã thấu xét cho em. Em chỉ xin nhắc với anh rằng em uay đã là cảnh hoa có chủ rồi, nếu anh đứng đây, rồi van nhứt xảy ra việc gì, thật em lấy làm lo sợ cho anh quá!..

Chàng thanh-niên lật-đặt trở lại với cái giọng quã quyết của một người con trai có can đảm phi-thường:

— «Không can chi đâu mà em sợ. Anh đã bước chơn vào đây, nghĩa là anh biết chắc rằng sẽ không xảy ra việc gì hết! Vả lại, nếu như anh là người sợ sệt thì ngày nay chẳng còn một chỗ nào mà anh dám leo hánh tới, chứ có đợi gì bước vào chỗ nhà này mà sau mới dặng sợ hay sao?... Em không hiểu là anh muốn nói gì?... Vậy chứ trước đây em không hề nghe tin Hồng-Lam bị đày đi Côn-nôn hay sao? Ấy vậy mà ngày em còn trông thấy mặt anh, nghĩa anh là một tên phạm đương «phụ-án tại đảo» và cái giờ mà anh đứng nói chuyện với em đây chính là cái giờ mà khắp cõi Đông-pháp đầu đầu cũng đương có lệnh tập nã tên Hồng-Lam! Anh cố ghé lại đây, là thăm em một lần cuối cùng. Đến như cuộc duyên của đôi ta mà đã bị trắc trở, ấy đành không phải tại anh mà cũng không phải tại em. Cho nên cái vị-trí của em ở trong lòng anh, em có thể tin rằng dầu đến bao giờ, nó cũng vẫn còn nguyên như cũ. Anh mạo-hiểm đến đây hôm nay là chỉ để tỏ bày với em có bấy nhiêu đó. Thôi, bây giờ anh xin chúc cho em được yên-hưởng cái hạnh phúc gia-dình; riêng phần anh, mai sau, rồi có thế nào, em cũng nên vui mừng cho anh đã làm tròn phận-sự.

Nói xong, người thanh-niên liền nhẩy một cái ra khỏi cửa sổ. Mai, khi đó đương khóc lu-bù, vội-vàng với hai tay theo như muốn níu lại, miệng thì gọi: «Anh Hồng-Lam!» Nhưng đã trễ rồi. Lẹ làng hơn con sóc, mới ra khỏi nhà, thì người thanh-niên đã mất dặng. Mai nhìn quanh ngó quất, cũng chẳng thấy đâu. Sự cảm-xúc làm cho cô ta hựt cả hơi, tức cả ngực. Một đúi cả người, cô nằm chúi trên cái ghế treo để gần cửa sổ đó mà khóc, rồi thiếp luôn đi hồi nào không hay...

Mãi đến chừng có người đến đánh thức dậy, Mai mới giật mình mở mắt, thì té ra chồng mình là ông tham-tá Đại.

— Minh, minh! sao mình lại nằm ngủ đây và bỏ cửa sổ toác-hoác như vậy? Rồi trảng gió bất-từ rồi mới làm sao? Thôi, dậy đi vô trong ngủ đi.

— Mấy giờ rồi mình?

— Hai giờ thiếu năm. Thôi, dậy đi vô ngủ cho sớm, đừng tối mai tôi còn phải đi dự tiệc nữa.

— Tiệc gì mà luôn luôn đêm nào cũng tiệc!...

Mai không buồn cãi lại làm gì cho thêm chuyện. Nhưng đêm đó khi vô mộng rồi, có cứ thao-thức mãi cho lời sang, phần thì mơ-màng lại chuyện đã xảy ra hồi đầu hôm, phần thì rầu-rĩ vì nỗi chông cô gần đây dặng ra nghe theo anh em mà chơi bởi phóng-dăng, đêm nào đêm nấy cũng đi khuya lo khuya lác mờ về, có đủ nhiều lần can-gián mà không ăn thua chi, nên bây giờ đành phải nuốt giận ngậm hờn mà chịu.

Qua đêm kể đó, sau khi ông tham-tá Đại đã lấy cơ dự tiệc mà ra khỏi nhà rồi, cô Mai buồn quá, nên cũng lại ra đứng chỗ cửa sổ hôm qua. Đón bẻ tuy vắng-vẽ không ai, nhưng trong lòng cô thì lại như gió tay sóng vỗ. Đứng lên ngồi xuống một hồi, cô trở vào rửa mặt, thay đồ, rồi ra kêu xe kéo biểu kéo thẳng lên cầu Bạch-hổ. Lúc gần tới, cô bước xuống, trả tiền xe, rồi chầm rãi lên cầu một mình. Cô đi qua đi lại trên cầu một lát dặng chờ lúc vắng người, rồi cô mới bước tới chính giữa cầu, hai tay vịn lấy lan-can, ngửa mặt nhìn lên vầng trăng tỏ sáng, miệng lầm thầm mấy tiếng «Hồng-Lam! Hồng-Lam!», rồi thỉnh-linh buông cả hai tay...

.. Trên trời xanh, vầng trăng thu vẫn sáng vàng-vực... Dưới sông Hương, nước vẫn chảy lờ đờ...—PHƯƠNG-LAN

Số Mùa Xuân 1934

Theo lệ thường năm, kể từ đây Bản báo đã dự bị bài vở và hình ảnh cho số báo Xuân 1934. Năm nay Bản-báo định xuất bản lần 2 số:

- 1- Xuân Phụ-Nữ
- 2- Xuân Nhị-Đông

Các bạn cảm tình và các bạn văn chương xa gần, có văn hay chuyện lạ, hình vui, ảnh đẹp, xin giúp tay cùng Bản-báo. Bản-báo sẽ tùy theo giá trị của bài vở, hình ảnh mà đền công xứng đáng.

P. N. T. V.

Chớ quên

▼ **Dấu TỪ-BI**



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Giáo-sư trường H. k. Ninh làm reo.



Lâu lâu chúng tôi lại phải nói đến trường tư Huỳnh-khương-Ninh một lần, song lần này không phải học trò đâm nhau lũng bụng, học-trò vát guốc liệng ông Đốc văn văn... mà lại là chuyện của các ông giáo trường d'Ariès làm reo.

Nghe đầu ông Huỳnh-khương-Ninh đã điều đình với các giáo-sư êm rồi.

● Đập bể tủ kiến hốt vàng.

Tối thứ hai, 30 Octobre, vào lối 6 giờ rưỡi, một cái xe hơi hiệu Ford chở 3 người lại đậu trước tiệm bán đồ nữ-trang hiệu Lôi-Tây, ở đường Georges Guynemer, số 86, gần tòa Tân-đảo Saigon. Người sắp-phơ ngồi ngoài xe, còn hai người kia mặc Âu-phục đứng gần xích ba-ton đi ngay vào tiệm Lôi-Tây, đập bể tủ kiến, hốt hết đồ nữ-trang rồi trở ra xe hơi đồng mất! Một thầy, M. Phan-vân-Cur, đứng ngoài lề đường thấy vậy, biết là bọn cướp giật đồ, bèn cỡi xe đạp rượt theo, nhưng chỉ coi kịp số xe hơi thôi chứ không chặn xe ăn cướp nổi.

Lúc bọn gian đập bể tủ kiến lấy đồ, người trong tiệm Lôi-Tây đang ăn cơm ở bàn trong xa, chạy ra không kịp, bởi vậy khi chúng bước rồi, họ mới chạy ra cửa mà trị hồ thì sự đã muộn.

Cò bót điều tra vụ này mới biết cái xe Ford là xe của M. Didier, chủ hãng Autos Accessoires ở Saigon mà bọn gian cả gan dám lấy trộm mà đi làm ăn, và khi làm ăn xong, chúng nó bèn đem xe ấy bỏ trong Chợ lớn.

Nghe nói số đồ nữ-trang của tiệm Lôi-Tây bị mất giá chừng vài trăm đồng bạc.

Đường G. Guynemer ở Chợ-cũ là một con đường náo nhiệt vui vẻ, lại có nhiều lính tráng canh gác, thế mà kẻ gian dám đập tủ giật đồ bởi 6 giờ rưỡi rồi, thiệt là lộng lăm.

● Một tên Bengali đập chết em nó.

Tên cha Abaid Ahmed làm gát-dang cho hãng Société Foncière, ở đường Richaud, số 81, (Saigon) có bệnh lẳng tri mấy tháng nay, nên em nó là Mohammed Tuyfullah chạy cho nó 400 \$ để về Ấn-độ uống thuốc.

Lãnh số bạc rồi, Abaid Ahmed đã không về quê-hương chữa bệnh, lại đi cò bạc cho thua hết tiền. Đêm thứ bảy 23 Octobre, Mohammed Tuyfullah lại cần rần anh, không ngờ tên Abaid Ahmed nổi giận, vát gậy đập em mấy cây hết thở!

Trong lúc Abaid Ahmed chửi đánh em nó, làm ồn ào, ông Trưởng-tòa Cavillon ở gần lại coi chuyện gì, Abaid

● Một người Annam bị đâm chết.

Đêm 31 Octobre, có một người Annam ở đường Champagne (Saigon) bị đâm chết.

Thủ phạm khai tên là Damiani, làm nghề lau máy và vô đầu mở tàu Amboise, đêm ấy đi chơi đến đường Champagne, bị 4 người Annam đón đánh và giật tiền, nên va rớt dao đâm chết một người tại trận.

Cò bót tra xét vụ này, có bắt tên Lâm và Thơm, nhưng hai người ấy khai thấy Damiani đánh lộn với tên bị giết kia, chứ họ không có can thiệp vào đó.

Lâm và Thơm đều bị giải ra Bồi-thẩm còn Damiani thì lại được tại ngoại hậu cứu.

Ahmed lại nhè đập luôn ông Cavillon một gậy trúng cánh tay khá nặng. Một lát sau, lính lại bắt tên sát-nhơn đem về bót.

Ở Saigon có nhiều tên chà gát-dang (dân Bengali) mỗi tên thường ngày đều có cầm trên tay một cây gậy lớn, đầu có bịt chì, có đóng cúc thép mà ghê, và hễ chúng nó có thù oán hay giận hờn với người nào, thì chúng nó lấy gậy ấy mà đập chết người đó liền. Cây gậy ấy có khác nào một món khi-giải (arme) đâu, nhưng không hiểu tại sao bọn Bengali lại được dùng một cách tự do như thế?

● Hội Fémina Sportive ở Thủ-đầu-một.

Bữa 24 Octobre, chị em trong hội Fémina Sportive là hội banh tròn của phụ-nữ ở Thủ-đầu-một có họp lại để cử ban Trị-sự thiết thọ năm 1933-1934 và kết quả như vậy:

Bà Nguyễn-hữu-Tĩnh, Chánh-hội-trưởng; bà Nguyễn-thị-Triệu và Đặng-thị-Báu, Phó-hội-trưởng; bà Trương-vân-Bửu, và bà Nguyễn-hoàng-Nam, chánh phó Thủ-bổn; cô Nguyễn-thị-Mới và bà Trương-Lương, chánh phó Thư-ký; bà Nguyễn-thị-Đặng, Trần-thị-Sanh, Trương-lân-Ngọc tức cô Năm và Nguyễn-thị-Đào, Cố-vấn.

Cử ban Trị-sự rồi, chị em có giúp cho hội một cây cờ, mấy trái banh và mấy chục đồng-bạc. Chị em lại hứa sẽ tận tâm tận lực lo công việc hội và làm cho hội được rở ràng tên tuổi trong trường Vận-động.



Tác-giả:
PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

HÒN MÁU BỎ RO'!

(Tiếp theo số 223)

Thầy ký thuở giờ, hễ thầy mượn lệnh quan thầy của thầy, chưa hề thấy ai dám ngang trái. Bây giờ mới có một mình ông thầy thuốc Tâm dám, nên thầy nghe khó chịu lắm.

Thầy lập tâm sẽ tâu với ông chờ khi ông hỏi.

Một buổi chiều trời mát mẻ-bao nhiêu kẻ nhàn rỗi công việc nhọc-nhàn trót ngày, hợp năm rù ba, đóng chơi cho bỏ-lao giải muộn, khiến hứng tiền sâu. Trong quán rượu, trên chiếc xe, nào xóm thanh-lâu, nào phường ca-xướng, có đủ hạng khách bán sầu mua vui.

Cùng một buổi chiều ấy, một chiếc ô-tô ù-ù quanh lộn hết đường này sang ngõ nọ. Chiếc ô-tô toả-m thoát trước, đám bụi hồng guôn vòng nổi dậy hùn hùn rượt theo sau. Bụi rớt mau xe càng chạy mau; bụi rớt chậm xe càng chạy chậm.

Trên xe chở hai vị du-khách, coi vẻ mặt vô-vu. Khi thì hai người dục miệng, khi thì trở một kẻ đi đường. Người lớn thì tươi tỉnh nghiêm-nghị, người nhỏ thì vui cười khúm-núm. Xe chạy một lát người nhỏ lấy tay chỉ cho người lớn và nói:

- Bầm, cái nhà nó ở trước đó.
- Cái nhà có vườn cam đó phải không?
- Bầm, phải.
- Con nào đứng tưới trâu đó? Phải nó không, ký?

Thầy ký thoáng nhìn và trả lời liền:

- Bầm, nó.
- Ê, chạy chậm chậm, cho thiệt chậm vậy sắp-phơ.

Chiếc ô-tô từ-từ qua trước nhà Kim-Phụng, khi cô ta đương tưới trâu. Quan phủ nhìn không nhảy mắt. Xe qua khỏi.

- Rõ ràng là cực đẹp, phải ký?
- Bầm, đẹp thì có đẹp, mà có làm gì được. Quan-lớn lấy làm lạ bởi:
- Sao vậy?
- Nó không chịu gả cho mình. Quan-lớn thờ lỏ con mắt ngó.

— Bầm, ông thầy thuốc, ông muốn gả làm chớ! Thấy cách ngó của quan-lớn, thầy ký mừng có dịp nói, nên thầy khởi đầu. Quan lớn nghe thầy ký sao mà nói đi rồi nói lại, ô-g hỏi:

- Vậy sao thầy nói thẳng chữ không gả.
- Bầm, ông muốn gả mà gả không được.
- Tại sao mà gả không được? Con đó không chịu phải không?
- Đừng nói con đó không chịu, quan-lớn mà nó không chịu thì để chịu ai! Cái này bị có kỳ đã căn mối.

— Kỳ-dà nào đó vậy? Nghe nói mà phát ghét chưa!

— Bầm quan lớn sẽ biết bây giờ.

Thầy ký bảo tên sắp-phơ chạy xe qua phố Cảnh-Du. Gần tới, tình cờ thầy ký thấy Cảnh-Du bận đồ mát ngồi trước thêm gạch trên cái ghế. Thầy ký lấy tay khều quan lớn và lên chỉ.

— Tại thẳng này đây, bầm quan lớn.

Xe vừa chạy ngang mặt Cảnh-Du. Tình cờ thầy ngó lên. Bây giờ trong bốn con mắt của hai chàng bắn ra bốn ngọn hào quang sắc lẹm, tựa bốn ngọn trường kiếm của nhà võ-sĩ khác nhau. Cảnh-Du tuy thiệt ngó, song cái ngó của dứa vô tâm. Duy có q an-lớn ngó thầy bằng một cái tức khí lộ công mặt. Chiếc ô-tô qua khỏi. Thầy ký hỏi:

- Bầm quan lớn biết thẳng đó chưa?
- Nói vậy là thầy của thẳng Trần.
- Bầm, là thầy của câu Trần.

Quan lớn suy nghĩ một hồi, rồi nói:

— Thầy ký, quan lớn tính nhường cho thầy giáo, thầy nghĩ có nên không?

— Bầm, chớ chỉ mà quan lớn đừng thanh-ngôn giữa đám cưới cho hết thầy mấy ông mấy thầy biết rằng quan lớn sẽ cưới có đó. Cái này ai nấy, cũng như ông phán Ngo, ông huyện Càn, thầy năm Sửu... đều biết, đều hỏi thăm lom lom. Chờ cho quan lớn cưới, đừng họ uống rượu mừng. Quan lớn tính nhường cũng phải, song kẻ không

hiều biết, nó nói thế khi quan lớn không làm gì xuê dang kia, nên mất vợ. Như vậy có phạm đến thể diện quan-lớn. Phạm đến danh giá quan lớn là đều tha chết tôi cam chờ không muốn để tiếng nợ cho quan lớn.

— Bây giờ thầy làm sao?

— Nó rẻ quá, theo ý tôi.

Đó rồi thầy ký xăm xỉ với quan thầy mình giống gì cuống ai nghe 10'. Chỉ tấy qua, lớn gặc đầu, gặc đầu rồi sau nói:

— Vậy hả? Được! Tuầy cứ việc làm thử coi.

Thì thầy ký cứ việc làm 1?

Cứ câu chuyện trên đó, ta đã thấy sẽ không có lợi cho Cảnh-Du chút nào.

©

Ở đời con người ta vì một chút lợi mà nhiều khi thành ra uổng máu, như giữa chốn chiến-trương, phương chỉ là ai-tinh.

Lại ở đời, cái gì mình có mà có thể gọi là cái phước của kẻ chưa có, là cái họ hàng manh tam cùng mình xấu xé. Vậy nên những cái mà ta có thể gọi được là cái phước đều là cái khổi tuyệt, cái hôn nước đá, cái bọt nước, cái phù du, nó mau tan, mau lã, mau tàn lụi.

Cảnh-Du bỗng tiếp được thư của cha mẹ. Trong thư, ông bà cho thầy hay rằng bữa mười tám, tôi là Lôi vợ cho thầy. Cảnh-Du sợ tháo mở hời, ít ngày thầy lại được luôn một cái thư thứ nhì, bấy thầy lo xin phép động về.

Tiếp được thư nhà kêu về. Thầy rầu rầu. Thầy tự hỏi: «Mình sẽ nên về chăng? Không nên chăng?» Ba hồi thầy tính phải về, rồi ba hồi thầy tính không, tuầy lấy làm phân vân bất nhứt. Đến ngày mười bảy, thầy lại được cái tin điện. Thầy cầm cái mẩu giấy xanh lật qua, lật lại rên tay. Thầy ngồi suy nghĩ, suy nghĩ. Thầy thọc cái dây thép vô túi áo, tuầy cứ việc dạy.

Về nhà thầy không ăn cơm. Thầy nằm; thầy đi vo, đi ra; thầy ngồi gục đầu trên bàn. Thầy lấy giấy, lấy viết. Thầy cầm viết lên tay. Thầy toan viết đơn xin phép. Hột nhiên tuầy buồng cây viết, thầy cần rắng, thầy đập hai tay xuống bàn viết mọi cái rầm; mẹ viết văng từ tung; thầy đứng phắt dậy, thầy đi tới ưi lui, tay cắp sau lưng.

(Còn tiếp)

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:
**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 223)

Không có gì dở dối. Khát khô cổ mà chẳng có một giọt nước. Quần áo lèm-lèm, rách nhiều nơi. Hết trông trở về cảnh đời quang-minh, khoái-lạc!

Còn nẻo nào ra khỏi địa huyết này chăng? Mã-Lợi tin rằng còn, hay là nói cho đúng, va cổ tưởng như vậy động khỏi rùng rợn. Va nói:

— Trước kia, những thành-trị như thế này thường bị vậy, cho nên luôn-luôn có đường địa-hạnh để cho kẻ cùng phương cực thế trốn ra mà lánh nạn.

«Vậy thì thế nào đài này cũng phải có ngõ dẫn ra đồng, cách xa nơi kiên-thủ.

«Mình rán kiếm thì được.»

Nói đoạn, kéo Đào-Danh lại cái hang thứ ba mà chúng nó chưa thăm đến.

Hang này đều đặn, rộng-rải hơn cái trước, có chỗ lại cấn đá cho được bằng phẳng, dễ đi. Phía trên, càng vô xa càng ướt; dưới đất, có chỗ nước đọng vũng.

Đi chừng mười phút, chúng nó nghe gió thổi.

Mã-Lợi muốn nói, song còn nghi lắm, thỉnh-thoảng đánh diêm quẹt để xem đường.

Lúc này cái hang chạy quanh như cái vòng cung cực to; song, vách đá lở, hừng, phải rẽ đi mới khỏi đụng.

Thoạt, bóng tối mờ hình như bết mù mịt, lại có gió thổi lòn. Mã-Lợi cả mừng nói to lên:

— Chúng ta đã thoát nạn!

Song Đào-Danh chưa tin, lần lần nghe tiếng sóng ỹ-ào, Mã-Lợi nói:

— Biển đó!

Bọn gian nhẹ lòng, hừng hái đi mau. Bởi con mắt chúng nó đã quen trong hang tối mịt, nên chúng nó có thể thấy đường nhờ ánh sáng mờ-mờ.

Một chập, nơi hừng đá trước kia hiện ra một cái ngôi sao. Chúng nó bèn chạy.

Mới đây, hai người mệt đừ bưng-rùng, chợt thấy một chèo trời, bỗng nghe như mình mọc cánh.

Trông hai phút, chúng nó đến gành đá cứng; bên này là biển, bên kia là đất, cách chừng năm chục thước thì cái đài.

Mã-Lợi chỉ cho Đào-Danh xem cái tháp đài sừng-sừng giữa muôn vàng ngôi sao mà nói:

Tội mình khỏi bị nó rồi, há? Thế là phước to: châu báu về tay ta rồi đó!

Sáng ra, một chiếc xe hơi tư-giã dài Kiệt-Lư. Ấy là xe của Mã-Lợi Đào-Danh. Sau khi dọn-dò Nê-Niệt và cho thêm tiền công rồi, chúng nó trực chỉ Ba-ri. Dọc đường chúng nó đụng một người hó hành, rồi bỏ mà chạy tước.

Người đó, ta đã biết là Kiệt-Lư.

HỒI THỨ NĂM

Ở tù

Đã hai ngày.

Buồn vì cảnh tù-túng, vì cô-đơn, vì thất-vọng, cô Đàng nằm dài trên cái giường nhỏ, không cửa quây, trí vô-vân phương nào, xác rưng-rối, đã đượi.

Có chỉ ăn cho khỏi chết, nhai sơ-sài ít miếng vật-thực, hộp chút nước lã mà thôi, xem như có không còn thiết sống là gì; song cái lưỡi thanh xuân không dễ nào hủy xác.

Mỗi ngày, Ni-Ni đến hai lần đem bữa ăn, thấy món nào cũng chẳng hao bao nhiêu, mới nói với cô gái rằng không ăn no là lỗi lầm.

— Đồ ăn tôi nấu ngon cho đến thẳng chông tôi liếm đĩa, mà cô ché! Kén ăn quả vậy!

Cô Đàng làm thinh.

Có ích gì mà than-phiền với đứa đàn-bà thô-tục kia? Nó đã vì tiền mà làm đều bất chánh thì còn hơn nghĩa gì!

Nê-Niệt hay rằng cô Đàng hiếng ăn thì có ý lo:

— Chẳng nên để nó làm nung như vậy. Rồi nó đau, chứ cần-ràng. Thế nào nó cũng phải nói cho cảnh hồng, chẳng vậy, mình cần bọng mà nhét thì xong chớ gì!

Nói lầm-nhầm rồi Nê-Niệt lo hưởng nhân. Cách hưởng nhân của anh ta là hút ống điếu và đọc nhựt-báo tối ngày.

Ni-Ni không hiểu thế nào mà xem một tờ nhựt-báo phải phí nhiều thì giờ đến như vậy; Nê-Niệt

nói rằng đọc như vậy mới gọi là biết đọc, phải chăm-rải hưởng thụ-vị từ chữ, từ câu. Song, cho đừng tránh sự phân-bì, anh ta bằng lòng lãnh phần xách nước, xay cà-phe và làm việc lật-vật ít một.

Ngoài trừ các đều mất công đó, anh ta ăn no, ngủ kỹ, cho rằng đời mình thoải lạc lắm.

Chiều nọ, anh ta định leo hai thang lầu để đến xem con nhỏ ở tù.

Anh ta xô cửa một cái « rầm ». Trong lúc con vợ lo để đồ ăn lên bàn, thằng chồng bước lại ngó có Đàng mà hỏi:

— Chùng-chùng hoài phải hôn? Mặc chừng gì mà kén ăn dữ vậy?

Ni-Ni bưng đĩa đồ ăn cho có Đàng, mà giọng gắt-gao, kiêu ngạo.

— Bầm có vui lòng ăn giùm hay không?

Có Đàng nhăn mày, tỏ dấu gớm-ghiết, làm cho vợ chồng thằng du-còn nổi giận. Nè-Niệt nói:

— Cha chà! Kiêu hãnh đến bực này à! Nè, mình phụ lực với tôi: để cô xuống cán họng cho cô ăn no chứ; để cô chết đói thì xót ruột mình lắm sao!

Song Ni-Ni chưa kịp để đĩa xuống thì có Đàng đâm sầm chạy ra, Nè-Niệt chặn huyệt. Cô mở cửa mà tẩu thoát. Nè-Niệt ó lên:

— Thiên lôi! con quỷ này đông chứ!

Nó bèn rượt theo, vợ nó cũng nổi gót.

Có Đàng đã đến thang lầu.

Nghe phía sau có tiếng người chạy theo, chười rửa tuc-tiểu, hăm dọa gớm-ghe, cô rán hết sức sai mấy nể lầu, khắp-khởi như cá kia khỏi rọ.

Xuống dưới, cô kiểm chỗ nào lạnh thân cho khỏi bị lũ dữ kiếm được liền đây. Có quanh qua phía hữu, cầu may với số mạng.

Nếu cửa ngoài không có khóa thì có khỏi lưới rồi.

Nếu không.....

Cô chẳng muốn nghĩ đến điều sau đó. Thở hào-hển, mắt giốn-giác như kẻ điên, cô chạy riết; cách

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IIII IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonard
SAIGON

chừng vài thước phía sau, quán thủ-ngực rượt theo, rống inh ỏi.

Vài bước nữa thì tới cửa.

Khốn nạn! Xò không được! Hỡi ôi! khóa cửa vô-tình, chặn người bạc phước. Nè-Niệt thò tay tới chụp, và nói:

— A! chạy đâu em bậu! Thằng nhỏ đại gì để cửa cho em bậu « khự ». Giỏi đa! Để rồi thằng nhỏ thưởng!

Có Đàng vùng-vẫy. Còn bao nhiêu sức yếu, cô, cần, quào, dấm, và thẳng-du-còn. Con Ni-Ni nóng lòng lại bóp tai cô ba bốn cái, lại dấm vào lưng rất mạnh, làm cho cô gái khốn nạn phải lồng phối mà xiêu.

Nè-Niệt và vợ nó, dựa nầm hai tay, dựa bóp hai giò, khiêng cô gái vào trong; chùng nó lúc-lắc, giùn-giần, không sợ đau mình trật xương dựa gái ốm yếu.

Nè-Niệt giận như ngầy, rủa om-sòm:

— Đồ chó! Nó cắn tay tôi chảy máu chó! Để nó coi tôi! Thằng nhỏ có cách chơi ngon lắm mà!

Giỏi thì chạy nữa, nghe!

(Còn tiếp)

Công-nghệ Annam
đã tiên bộ!

Có ba Hương và cô hai Xuân đi chợ gặp nhau:

Cô hai Xuân nói: Vậy chứ chị mua đôi bông tai hột xoàn đó mấy trăm mà đẹp dữ vậy?

Cô ba Hương nói: Có đâu mà mấy trăm, đây là hột xoàn mới, chứ lúc kính-tế khùng-hoang này tiền đâu mà bỏ ra năm bảy trăm để mua hột xoàn tây!

Cô hai. — Chén ơi! Vậy sao nó giống hột xoàn tây đã lạnh lại sáng nữa. Đây này, em cũng mua hột xoàn mới mà sao mới một tháng mấy mà nó đã lờ nước rồi.

Cô ba. — Chị mua đâu đó?

Cô hai. — Ở Chợ-mới Saigon.

Cô ba. — Hèn chi! Em mua của người Annam mình làm ra, tiệm đó ở Chợ-cũ số 58 đường Vannier. Em xài đã lâu rồi mà nó cũng còn tốt vậy. Nhiều người họ tưởng lầm là xoàn tây.

Cô hai. — Vậy thì em cũng xuống Chợ-cũ mà mua một cặp.

Cô ba. — Chớ nhớ, số nhà 58 đường Vannier. Tiệm đó có may đồ Annam nữa, đã khéo lại mau mà giá lại rẻ. Minh cũng nên cố-động giùm cho nhà công-nghệ Annam cho mau phát đạt.

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo số 223)

Của BÍCH-THỦY



Ngôi hàng của mu Nãi-Liệt chỉ có mấy tầng lầu lót bằng ván rầm lúi-xúi sứt-siu, mấy cái cửa chớp che bằng những màn the màu tía, mấy cái cửa cuốn treo rất những đèn giấy xanh đỏ, mấy cái phòng ngủ chứa những bàn ghế (1) tầm-thường, mấy ả kỹ-nữ đủ các bậc niên kỷ, nhưng có nào cũng đều mất cái vẻ xuân-xanh hồng-hào là những cái tiêu-biểu của sự diễm-lệ! Ấy thế, đại-đế ngôi hàng của mu Nãi-Liệt là như thế, còn thân chủ của ngôi hàng ấy là những nhân-vật nào? Xin thưa: Thân khách của mu Nãi-Liệt thì có những quân lính các cơ-ngũ, những thợ thuyền, những điền - dân, những thầy thơ-lại, những bác trưởng-giã khiêm-tốn, những nhà tiểu-doanh-nghiệp và những quan-viên về hưu.

Họ sở-di năng đi lại cửa hàng của mu, là vì có nhiều nguyên cớ: lẽ thứ nhứt, họ vị tình cổ giao với mu; lẽ thứ hai, họ đến đây vẫn được tự-do mua vui với mấy cô « nhân-ngãi nhứt-thời », hoặc nghe đàn ngọt hát hay, hoặc uống rượu đánh bài có người bồi tầu, hoặc chơi hoa giỡn nguyệt, hoặc dầm đuối trong nhiều trận bàn-lạc truy-hoan khác nữa; nhưng không phải tốn nhiều tiền. Ngoài ra các lẽ ấy, họ còn thích đến chơi ở cửa hàng của mu Nãi-Liệt là vì mu có tiếng là người sạch-sẻ và có thứ tự.

Trong ngôi hàng của mu chẳng mấy khi xảy ra những việc tranh-luận, tranh-đấu. Mu không tiếp-rước những đũa bất-lương vô liêm-sĩ. Tuy thỉnh-thoảng mu cũng có tiếp-rước một vài anh-chàng trong đám quyền-phỉ, nhưng mu không hề mở cửa cho những đũa còn-đồ hạ-tiện nhập vô. Nói tóm một câu, ai đã vào chơi trong nhà hàng mu, đều được yên-tâm mà bê-tha hành-lạc suốt đêm, khỏi lo gặp-gỡ những chuyện lời-thời rồi-rít như khoét vách trộm của, ầu-đả rầm ran, là những chuyện thường làm phiền-lụy các ông khách thật-thà tử-tế.

1) Gần đây người Nhật đã biết dùng giường ghế.

Ấy là kể những lúc bình - thường vô - sự, đến như một đôi khi có điều gì bất - hòa bất-tường mọc lên thì đã có kẻ bảo lãnh giữ cuộc tri-an trong thanh-lâu nhẩy ra điều-dinh cho cái hòa-khi trong thanh-lâu lại được vững bền như cũ. Người đó là một tay đông-sĩ, sức vóc lực-lượng, lãnh nét hung-hăng, dòng-dõi của dân-tộc Hà-dĩ (1), tên gọi Cầu-Giác.

Mỗi ngày, bất-cứ giờ phút nào, Cầu-Giác hằng có luôn trong thanh-lâu mu Nãi-Liệt, song ít người được thấy mặt hẳn, vì hẳn ngồi núp sau tấm bình-phong để phía trong một cái tủ tiền. Nhưng lúc nào có kẻ sanh chuyện cãi-lầy lời-thời, muốn khuấy rối sự yên-ôn trong thanh-lâu, thì hẳn thò đầu ra, nhẩn mặt dữ tợn có nhiều lông dài, chuyễn mình vạm-vô ẩn dưới bộ áo hẹp có sọc đen sọc đỏ, hẳn đột-nhiên xuất-hiện như con quỷ-sứ!

Tiếng nói gầm-gừ giỡng giạt của hẳn, bấp thít nổ-nang cứng-cáp của hẳn, khí tượng hùng-tráng và cử-chỉ oai-vệ của hẳn đã đủ khiến cho người ta qui-phục kính-nể. Khi nào hẳn đã xuất-đầu lộ-diện mà còn có người chưa chịu khuất-hạ trước mặt hẳn, thì hẳn chẳng ngại gì mà không đáp vờ đầu, cắt đứt họng, đánh gãy chân tay hay là dấm

(1). — Hà dĩ hay là Ai-nô (Ainos) là một thứ cò-dân-tộc có lông dài mọc tùm-bum khắp mình mẩy và mây-mặt (người Tàu thường gọi là Mao-nhân), hiện-thời chỉ thấy quây quần đoàn-lu trong hải-đảo Yéso và một phần hải-đảo Sakhaline. Có nhà địa-dư-học tra-cứu ra rằng dân-tộc kỳ kỳ trước là « chủ-nhân-ông » nước Phù-tang, sau bị người Nhật xâm-chiếm và đánh đuổi, phải lui về cư-trú các miền duyên hải, chuyên nghề đánh cá mà ăn, cũng như dân-tộc Cao-miền đã bị người mình tiếm-địa mà dần dần rời bỏ Thủy-chân-lạc (Basse Cochinchine) về ở các vùng sơn-cước.

PHU NỮ TÂN VĂN

lời ruột gan người ấy! Những cơn Cầu-Giác cứ hành nhiều việc tàn-nhân như thế, hẳn không tỏ dấu ngưng-ngập sợ-hãi gì cả, mà trái lại, hẳn công đồng kích tủy một cách bình-tĩnh quả-quyết, táo-bạo, can-dảm, hình như hẳn lấy những trận huyết-chiến làm cái thú tiêu-khuyến, và có mạo hiểm huyết-chiến như thế thì mới tận-tâm với chức vụ của mình!

Tây nhe có câu: « Sự hối-hận là một cái tình-cảm mọi người đều có ». Nhưng khi nào người ta đã phải chịu nhiều nỗi ách-tắc khổn-khổ — có khi phải chịu hi-sanh đến cả tánh-mạng nữa — mới bảo-tồn vĩnh-viễn được bất cớ mình đương cầm trong tay, thì người ta không còn biết sợ chết, không còn biết hối-hận như những kẻ nhà cao, cửa rộng, ruộng cả ao liền, vợ đẹp hầu xinh, muốn chung ngàn tử, tức là những kẻ thiết cuộc đời, yêu cuộc đời một cách đậm-dà đáng-dặc!

Cầu-Giác nguyên là một đứa vô-gia-dinh, vô-nghiệp-nghề, ăn quán ngủ chùa, bữa đói bữa no, quanh năm chỉ có một phương-thế trộm cướp của người mà sanh-nhai. Về sau gặp mu Nãi-Liệt rước về làm chồng và phó-thác cái trách-nhiệm trị-an trong thanh-lâu, thì từ đó hẳn được túc-y túc-phạm, sung-sướng thập phần. Hẳn thường nghĩ đến cách làm vừa ý mu Nãi-Liệt để tỏ tấm lòng « mạc-vong » cho nên vì dầu hẳn có phải đồ màu mới rào vũng được gốc cây đủ cho hẳn những trái ăn từ mấy lâu nay, hẳn cũng chẳng dám từ.

Ngọc-Dung và mu buồn người dắt nhau đến trước thanh-lâu của mu Nãi-Liệt. Thấy trong nhà đèn sáng choang, tiếng cười nói ồn-ào, mu buồn người bèn nắm tay Ngọc-Dung dẫn vào một cái ngõ hẻm ở phía hậu lâu-đài, rồi lời nàng vô một cái cửa nhỏ là nẻo thông-thương đến mặt-phòng của mu Nãi-Liệt.

Mu buồn người và mu chủ lâu-xanh bàn-bạc thăm-thĩ với nhau một hồi lâu, trong lúc Ngọc-Dung đứng đợi ngoài cửa phòng.

Một đáng muốn mua rẻ, nên chế: « Con nhỏ này trông đáng què-mùa khờ-khạo. Tuy nó có giấy ký-nữ nhưng chắc không phải tay sành-sỏi 7 chữ, 8 nghề! »

Một đáng muốn bán đắt, nên chuốt ngọt: « Tuy nó kém về « tài », mà trội về « sắc ». Một á thiếu-phụ môn-môn như thế, nếu cho ra tiếp khách, chắc sẽ có đập-diu Tống-Ngọc, Trạng-Khanh! Cửa thanh-lâu nhân đó mà không mất cái quang-cảnh « triều triều hàn-thực, dạ dạ nguon-tiểu »; chủ

thanh-lâu nhờ đó mà « vừa chữi vừa xua cũng đắt hàng »! Và nó không thạo nghề « quyền anh đủ yển », có hại gì! Chỉ chịu khó huấn-luyện nó độ một tháng, là nó am-thục các mánh-khéo. Vậy chớ nàng Tây-Thị, trước khi đem dâng cho Ngó-phù-Ta há chẳng đổi các nghề cầm, thi, ca, vũ, hay sao? »

Cò-kẻ bớt một thêm hai, chấp lâu ngã giá, mu Nãi-Liệt xĩa tiền trao cho mu « hồ-tinh » (1), mu này được bạc do ngã khác-lên đi mất.

Nãy giờ nhắc đến tên mu Nãi-Liệt mà chưa có dịp miêu-tả dung-mạo thể-chất của mu, chắc có người nóng muốn biết. Vậy xin phác-họa cái hình dáng mu ra dưới đây.

Mu Nãi-Liệt là một người đàn-bà xù-lậu, có cái cốt-cách thô kệch của lũ nam-nhân chột nhả. Mu tuổi cận lục-tuần, tóc đã bạc, nhưng mu lại nhuộm đen nhanh-nhánh, mũi to và ngắn, mắt trong vắt như mắt mèo, đôi má vung đầy thịt, da mặt có nhiều mụn đỏ, môi dày, cằm nhỏ, hơi thở xông ra các thứ mùi tỏi, mùi thuốc lá; vóc mu béo-dầy và tròn xoe như con hùng-bi ở miền Bắc-cực.

Sau khi mu hồ-tinh đi mất hút, Nãi-Liệt gọi Ngọc-Dung vào phòng, rồi nheo mắt nhìn nàng một cách rất chăm-chú, cái nhìn của nhà khảo-cứu mỹ-thuật đương triển-lãm thưởng-giám một bức cổ-danh-họa!

Tiếng đàn sáo, tiếng ca hát, tiếng mùa-rối, tiếng cười-cợt, vang động lên trong một cái phòng bên cạnh.

Mu Nãi-Liệt vừa cười vừa nói:

— Nhà ta mỗi đêm đều có khách đến chơi đóng-đạo tập-nập. Mu ước-ao rằng con sẽ tươi-cười lễ-phép với tất cả thân-chủ xứng-đáng của mu. Hôm nay mu xem con lừ-dừ mặt-nhọc quá! Vậy mu cho phép con đi nghỉ cho khỏe, rồi mai sáng chúng ta sẽ nói chuyện.

Nãi-Liệt đưa Ngọc-Dung đi đến một gian phòng đơn-sơ mà sạch-sẽ ở trên tầng lầu thứ nhất, lại nói:

— Cái phòng này nguyên của con Sử-Văn là một con bé mu nhờ cậy hơn hết Nay mu « truất ngôi » nó đi mà cho con ngụ phòng này, thế là mu « ban » cho con một cái « ân-huệ » đặc-biệt đó!

(Còn tiếp)

(1) Người Nhật mê-tin rằng có loại hồ-tinh thường hóa ra hình người đi quấy-nhiều dân-gian.

Chợ quên



Dầu TỪ-BI

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN JOURNAL DES FEMMES

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Sáng lập tại Saigon năm 1929

Điện thoại số: 586

Điện tín để: PHUNUTANVAN Saigon

GIÁ BÁO:

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50
Mỗi số.....	0.15

Thư từ và mandat mua báo xin để cho:
Mme Nguyễn-đức-Nhuận, Chủ nhơn Phụ-nữ Tân-văn,
48, Rue Vannier — SAIGON

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO

Một trương.....	80\$00
Nửa trương.....	45.00
Một phần tư.....	25.00
Một phần tám.....	13.00

Đăng từ 6 tháng trở lên sẽ có giá nhẹ hơn.

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

Các bạn xa gần có cảm tình cùng đồn-báo, giúp cho bài vở và ý-kiến, đồn-báo rất hoan nghinh. Những bài lai cáo đã đăng báo và không đăng được, đồn báo không thể trả bản thảo lại.

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chất bôi da, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ làm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai.

Quý bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhiu, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hường. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Nam-kỳ và Cao-mên
Maison: G. Rietmann Saigon.

Công-ty

Forvil

Docteur Pierre

Bù thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
G. HUCHET

40-46 Rue Pellerin — Saigon

IMP. J. NG.-VAN-VIET & FILS

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN